

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPT. LEGAL
RECEIVED
11. A 1/50



Phân sơn tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam

2200
6-4-1933

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

SÁCH "GIA CHÁNH"

Sách này chia ra làm bốn phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. 11 món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi, văn vãn.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục Gia-dinh thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Thiết là một quyển sách rất có ích cho phụ nữ, món nào cũng chỉ rành rẽ hệ coi làm theo là được, từ ngày quyển sách này ra đời đã được chị em hoan-nginh một cách đặc-biệt. Số in ra lần thứ nhất tới năm ngàn quyển mà bán đã gần hết.

Sách in giấy thiết tốt dặng đề dơi, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt nghiệp trường mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn : 0\$80

Có bán tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn. — Nhà in J. Viêt n°85 đường d'Ormay, Saigon.

— Các nhà bán sách ở Saigon và Lục-tỉnh cũng đều có bán.

Còn gởi thư mua xin gởi mandat theo thư phụ thêm 0\$20 tiền gởi và đề thư cho :

Madame NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Chủ báo Phụ-Nữ Tân-Văn

48.-- Rue, Vannier -- Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

Đi chụp hình mà không đèn

Photo Dakao

thiết là đáng tiềc

Vì PHOTO DAKAO chụp hình đã khéo mà giá lại rẻ hơn các nơi



Cứ lại ngay

PHOTO DAKAO

ở ngang garê Dakao

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÀM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ năm, số 194 — 6 Avril 1938

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dân nổi : 566, Saigon
Đáp-thếp tại : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 5\$00 — Sáu tháng 2\$80 — Ba tháng 1\$50 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1.— Phải làm thế nào cho phụ-nữ Pháp Nam gần-gũi nhau ?...
- 2.— Cái nạn mua bán đồ cũ. (Trong mục Nghe để làm tài)
- 3.— Bác cái thuyết « Hồng-nhan bạc mạng » DUONG.
- 4.— Ông Cao-văn-Chánh về nước. (QUANG)
- 5.— Một phương-pháp dưỡng-dục nhi-đồng rất mới mẽ của người Huế-kỳ.
- 6.— Mấy cách tâm lịch-sự.
- 7.— Điều hát hủ-khoan ở Huế.
- 8.— Mấy bài giải-đáp về câu hỏi trong bài « Tình với Cọp »

văn vãn

NÓI THÊM VỀ SỰ GIAO TẾ GIỮA PHỤ NỮ PHÁP NAM



Trong bài trước, chúng tôi đã chỉ rõ cái nguyên-nhơn trọng-yếu nó làm cho trở ngại sự giao-tế ở giữa phụ-nữ Pháp Nam.

Làm trở-ngại sự giao-tế ấy, chẳng có gì lạ hơn là cái tâm-lý trái ngược của hai đảng.

Một bên, bên phụ-nữ Pháp, thì phần nhiều bà dầm đi theo chồng qua đây, thường thường là vì những cái mục-dịch khác mà chúng tôi không xét tới làm gì, chứ chẳng phải là vì cái mục-dịch thân thiện với đàn-bà Việt-Nam và khảo-sát phong-tục tánh-tình của người bản-xứ ; mấy bà ấy đối với bọn đàn-bà da vàng chúng tôi, tự-nhiên họ vẫn có những thành-kiến rất lạ-lùng và khi nghe bàn về vấn-đề giao-tế của phụ-nữ Pháp Nam, chẳng những họ không cho là quan-hệ gì, mà họ lại còn trề nhún nữa là khác. Mà chúng tôi dám chắc rằng hiện nay thì cái hạng ấy vẫn chiếm phần đông ở trong phụ-nữ Pháp ở thuộc địa.

Lại một bên nữa, bên chị em Việt-Nam chúng tôi, thì lại hay có tánh tự-ái, nghi-rang ở đời cần phải « biết thân mình, biết phận mình » mới là người ngoan, nên chỉ trong sự giao-tế với những người có thể-lực hơn mình, phụ-nữ Việt-Nam hình như bao giờ cũng có ý chờ cho người ta lân-la, kêu gọi tới mình trước.

Phụ-nữ Pháp-Nam hai bên đã mang hai cái tâm-lý khác xa như thế, thì mới tài nào mà gần-gũi nhau được ? Mà sự không gần nhau được đó là bất lợi cho cả đôi bên.



« Hễ chỗ nào có cái quyền-lực của phụ-nữ xen vào thì sự cừu-thù về chủng-tộc phải tiêu mất ». (La haine des races s'éteint là où le pouvoir des femmes intervient), câu nói ấy tuy đã thối ra từ nơi miệng của một nhà nữ-trinh-thâm danh tiếng của Đức, là cô Irma Staub, nhưng ngẫm lại cũng có nhiều chơn-lý ở trong. Và cái chánh-sách Pháp-Việt đề-huê ở xứ này, đáng lẽ ra, trước hết phải lấy sự đề-huê của phụ-nữ làm căn-bản.

Nhưng sự giao-tế của chị em Pháp Nam đã chẳng may mà nằm trong một cái hiện trạng lãnh-đạm đáng buồn như chúng tôi đã nói đó, thì bây giờ đây, về bên phụ-nữ Pháp cũng như về bên phụ-nữ Việt-Nam chúng tôi, những ai là người hiểu rõ cái lẽ cần-thiết và những ảnh-hưởng tốt đẹp của một cuộc giao-tình thân mật ở giữa phụ-nữ đôi bên, há lại chẳng nên cùng nhau đem hết nhiệt-tâm thành-y ra mà bàn bạc cho tới chốn tới nơi, coi thử có phương-pháp gì để sửa đổi mỗi khi một ít cái tình trạng không tốt ở hiện-thời và chấp nối lẫn lẫn cái mối dây liên lạc ở giữa chị em hai giống.

Như đã nói ở trên, nếu muốn gây nên cuộc giao-tình kháng-khít thì phụ-nữ Pháp phải chiều theo cái tâm-lý của phần đông phụ-nữ Việt-Nam mà đưa tay ra trước mọi đặng.

Vậy ai là người trong phụ-nữ Pháp có thể làm công việc ấy?

Cố nhiên rằng phải trông cậy vào hạng đàn-bà có tư-tưởng cao xa, có học-thức rộng-rãi, biết đem lòng nhơn-đạo mà đãi những người ở vào địa-vị thấp kém hơn mình, biết bỏ hết những thành-kiến đặng xem xét lãnh tình phong tục của những người không đồng quê-hương nói giống với mình, nói tóm lại là phải trông cậy vào những bực phụ-nữ như bà toàn-quyền Varenne ngày trước, hay như cô Suzanne Karpeles, viện-trưởng viện Phật học ở Pnom-penh bây giờ. Hạng đàn-bà ấy, hiện nay ở thuộc-địa cũng có, chứ không phải không, nhưng nói cho thật, thì vẫn còn ít quá, chẳng khác nào như lửa đóm đồng không, sao trời buổi sáng. Bởi vậy, sự mong mỏi thứ nhất của chúng tôi là mong mỗi sao cho cái số phụ-nữ trí-thức của Pháp ở đây sẽ tăng lên mỗi ngày một nhiều.

Còn về phương-diện chị em Việt-Nam chúng tôi thì ai cũng biết rằng gần đây từ Bắc chí Nam đương nhóm lên một cái phong-trào phụ-nữ vận-động. Tiếng rằng « phụ-nữ vận-động » (mouvement féministe), nhưng sự thiệt thì những chỗ nguyện-vọng của chị em chúng tôi hãy còn thấp-thỏi, ít-oi lắm: chúng tôi chẳng muốn gì khác hơn là giúp ích cho xã-hội bởi những công việc phước-thiện và mở-mang trí-thức cho, chúng tôi bởi những công việc học-vấn. Cuộc vận-động ấy hiện nay đã có sẵn rồi: ước gì các nhà thay mặt cho nước Pháp ở xứ này đem quyền-lực ở trong tay mình mà giúp cho cuộc vận-động ấy được hành-trương một cách dễ-dàng, thì nó sẽ có ảnh hưởng đến sự giao-tế của chị em Pháp-Nam tốt đẹp biết bao nhiêu! Sao vậy? Bởi vì hễ chị em chúng tôi càng được diu-dắt ra ngoài xã-hội đông-đảo chừng nào, thì phụ-nữ Pháp mới có nhiều cơ-hội để gặp-gỡ và làm quen với chúng tôi chừng này...

Mà chúng tôi tin rằng đến khi phụ-nữ Pháp-Nam đã hiểu nhau, thương nhau, giao-du với nhau một cách thân-mật, hiệp-lác với nhau một cách thành-tâm rồi, thì chẳng những lợi riêng cho chị em bạn gái chúng tôi, mà lại lợi cho toàn-thể người Pháp người Nam, tức là lợi cho công-kuộc khai hóa của nước Pháp ở xứ này chưa biết đến đâu mà lượng vậy.

Phụ nữ tan vân

...NGHE ĐỀ LÀM TẠI

Nếu tính ra, thì tiệm cầm đồ ăn lời nặng quá!

Trong một bài xã-luận đăng ở báo « La Presse-Indochinoise » mới rồi, ông Neumann nói rằng cứ xem việc trục-xuất năm lên Chà và Chellys thì cũng biết rằng các nhà cầm quyền pháp-luật vẫn lưu tâm muốn trừ-khử cái nạn cho vay nặng lời cho nhơn-dân bản-xứ. Bởi vậy nên ông chủ báo « La Presse » mới xin chỉ ra một đầu tệ-bệnh rất lớn và mong rằng quyền Tư pháp sẽ kiếm cách sửa đổi lại cho dân nhờ.

Ở Đông-dương này, ông Neumann nói, nhà nước có lập ra một sở rất lớn: ấy là tiệm cầm đồ (Mont de Piété). Những người thiếu cơm hột áo, không còn biết đi vay mượn vào đâu được, nhưng nếu trong nhà còn sót lại được một vài món nữ-trang hoặc một ít vật gia-bửu gì, thì cứ việc đem đi ngay đến tiệm cầm đồ là có thể kiếm-chắc được ít nhiều để đem về chi dụng cho đỡ ngặt. Đối với nhiều người « cũng vô sở-quái », tiệm cầm đồ thật là một vị ân-nhân tối-hậu; một cái hy-vọng cuối cùng. Mỗi máy trong nhà còn được vật gì, họ cũng đem mà đưa tuốt vào tiệm.

Nhưng... bị một chữ nhưng, — những tiệm cầm đồ ăn tiền lời nặng quá: những người cùng quần đem đồ tới gửi ở đây tức là đi vay tiền hai phần mỗi tháng (2% par mois).

Đã vậy mà chẳng cứ tháng nào, đầu mỗi bước qua đầu tháng đi nữa, cũng phải lĩnh tiền lời trọn tháng. Vì dụ như mình chỉ cầm đồ trong một ngày rồi lấy trở ra, hoặc đem tiền đến chuộc đồ nhằm ngày thứ ba đầu tháng, là

cũng cứ phải chịu tiền lời đầy một tháng chẵn luôn luôn.

Bởi vậy, nếu tính ra thì tiền lãi nặng không biết bao nhiêu mà kể! Và chúng, theo luật định, thì hễ ai cho vay mà ăn lời quá mười hai phần (mỗi năm) là phạm nhảm tội cho vay nặng lời (délit d'usure). Mà nay tiệm cầm đồ cho vay tới những 25, 30, 40 phần hoặc nhiều hơn nữa, thì rõ ràng là phạm tội cho vay nặng lời rồi đó.

Nhưng mấy tiệm mua bán đồ cũ lại càng tai hại nhiều hơn!

Sau khi xem thấy bài của ông Neumann, ông Nguyễn-phan-Long viết trong « Tribune Indochinoise » nói rằng vấn-đề tiệm cầm đồ này Hội-dồng Quân-hạt trước kia có lần đã đề cập rồi. Nhưng một ông nghị-viên lậy, là M. De Tastes, đã nói quả quyết rằng cho vay như kiểu mấy tiệm cầm đồ không thể coi như là « cho vay nặng lời » được, bởi vì có một đạo luật ban hành từ tháng Aril 1918 xử rằng trừ ra những khi nào mà số tiền lời do cả hai bên thuận tình quyết định, thì thôi, không thể khép vào tội cho vay nặng lời được (les taux conventionnels fixés d'accord parties ne tombent pas sous le coup de la loi sur l'usure).

Theo ý ông Nguyễn-phan-Long, thì nhà nước lập ra tiệm cầm đồ, chủ-dịch là giúp đỡ cho kẻ nghèo trong cơn túng ngặt. Thế nhưng cứ như kiểu mấy tiệm cầm đồ ngày nay đó thì không thể đạt cái mục-dịch đáng khen ấy được, chẳng những vì tiệm cầm đồ ăn lời nặng quá thôi đâu, mà lại còn

vì đồ-hưc không được hoàn-bị, nên mới gây ra một cái tai hại khác, tức là mấy tiệm buôn bán đồ cũ (le trafic de brocanteurs).

Bây giờ đây, nếu ai đem những đồ vàng hộp xoàn đến tiệm cầm đồ mà không có « phát-lựa » ghi rõ cân lượng và giá cả, thì đồ mà cầm được! Tiệm cầm-đồ ở ta đây cũng không thèm cầm những áo quần hoặc đồ đạc rẻ giá ở đâu! Chớ còn tiệm cầm đồ ở Paris (Crédit municipal) thì nghe nói lại khác, đầu ai đem tới những món nữ-trang đáng giá bạc triệu hay một chiếc nhẫn chỉ xứng vài ba trăm quan, tiệm cũng đều cầm cho tất cả.

Bởi tiệm cầm-đồ ở ta hay làm khó dễ như vậy, lại mỗi khi đem đồ tới đó thì phải châu chực cả buổi cả giờ, nên chỉ người ta mới bày ra những tiệm kêu là « mua bán đồ cũ » đặng hững lầy những « hạn hàng » mà tiệm cầm-đồ vẫn không làm cho vừa lòng đó. Đem đồ đến mấy tiệm « mua bán đồ cũ » thì cứ một đồng bạc mỗi tháng phải chịu từ một tới 3 xu tiền lời. Ông Nguyễn-phan-Long nói rằng: « Nếu lĩnh cái số tiền lời mỗi năm (taux annuel) thì đến phải chóng mặt! »

Có cách gì để trừ bớt cái tệ-bệnh ấy chăng?

Theo ý ông Long thì có cách này có thể làm cho thành hiệu được: một mặt thì chánh-phủ hãy nghiêm cấm cái bọn đã-danh « buôn bán đồ cũ » (prétendus brocanteurs), và một mặt thì bắt buộc mấy tiệm cầm đồ phải mở rộng phạm-vi ra đặng làm luôn những công việc của bọn buôn bán đồ cũ vẫn làm đó, song phải sụt giá tiền lời xuống cho

NGHE ĐỂ LÀM TẠI...

đúng theo luật định, hoặc ít nữa cũng phải tỉnh theo cái giá 2-1. như bây giờ.

Người Do-Thái đối với chánh sách Hích-Lê

Ai cũng biết rằng Hích-Lê (Hitler) vốn là cứu-dịch của bọn cộng sản và bọn Do-Thái (juifs). Bởi vậy từ hôm nội-các Hích-Lê thành-lập ở Đức lời giờ, thì thứ nhất là bọn cộng-sản, mà thứ nhì là bọn Do-Thái, vẫn khó chịu với những sự ngược đãi của bọn Hích-Lê lắm.

Mới đây, trong 300 thành-phố lớn của Huê-kỳ, bọn Do-Thái đã tụ họp nhau lại rất đông đảo, tổ-chức những cuộc mít-tin và biểu tình ở trước quán lãnh-sự Đức để phản-kháng về những cách tàn bạo mà chánh-phủ Hích-Lê đã đối đãi người Do-Thái ở Đức.

Theo tin báo « Paris Midi », thì vừa rồi ông Einstein, người đã tìm ra cái thuyết tương-đối (Relativité), đi New York về ghé nước Pháp, có gởi cho các dân-tộc văn-minh một bức thư để tỏ cáo về những sự bạo-ngược và áp-chế mà chánh-phủ Đức đương thi-hành với những người tư-tưởng tự-do và với dân Do-thái.

Ông Einstein nói rằng chắc từ đây ông sẽ không bao giờ bước chân trở về nước Đức nữa (ông vốn là người Do-thái sanh-trưởng ở Đức).

Chúng ta vẫn biết rằng dân-tộc Do-thái hiện nay cũng là một cái sức mạnh ở trên thế-giới. Lần này dân ấy kinh với chủ-nghĩa Hích-Lê, thật khó biết trước được thắng bại về đũa vậy...

Năm tên Chà - và Chetty bị trục-xuất

Quan thống-đốc mới ký một đạo nghị-định trục-xuất năm tên Chà-và Chetty ra khỏi cảnh-giới Namkỳ.

Trong bọn này có một tên cho vay rất to lớn mà lâu nay ai cũng biết danh. Thấy nói bọn này bị trục-xuất về tội niết-sách các chủ nợ Annam sao đó.

Sau khi hay tin, hết thấy bọn chà Chetty ở đây — chắc có mấy người cố-vấn lấy chỉ về — đã đồng lòng với nhau để phản-kháng, lại cũng có đánh điện-tín về kêu nài với chánh phủ Ang-lê và quan kinh-lược (vice-roi) Ang-lê ở Ấn-độ.

Đối với vụ này, ban đồng-nghệp « Opinion » có bày tỏ ý kiến rằng giữa lúc người Pháp và người Nam đương xúm nhau kiếm phương-thế gì để cứu lấy cái tình-hình kinh-tế khó-khăn, mà có một ít người ngoại-quốc, đã chẳng hợp theo thì chớ, cái này lại nhè các chủ nợ Annam mà làm khó dễ, thì chánh-phủ ra lệnh đuổi đi để răn kẻ khác là phải rồi, chẳng có chi đáng phản-nán cả.

Quan-lại bên Huê-kỳ bị bớt lương đến 15 phần trăm.

Theo tin New-York, thì tổng-thống Roosevelt mới ký một đạo mạng-lệnh bớt lương quan-lại và nguyệt bổng của mấy đạo-lạc-quân, thủy-quân và không-quân xuống tới 15 phần trăm.

Tính ra thì cả thấy có đến 700.000 người bị bớt lương và nhà-nước liêi - kiệm được một khoản tiền là 230 triệu.

Vẽ-vang cho nền tân-học ở Trung - kỳ....

Do chuyển tàu Cap Varella mới rồi đã về nước một nhà du-học rất nên chú-ý, là ông Hồ Đắc-An, cựu học-sanh về khoa báo-chế ở các bệnh-viện Paris và lần-sĩ về khoa-học (docteur ès sciences.)

Năm nay mới 25 tuổi, ông Hồ Đắc-An vốn là con trai của cụ lớn Hồ Đắc-Trung, nguyên thượng-thơ bộ Học.

Ông Hồ Đắc-An còn mấy anh em nữa, cũng đều là những nhà tân-học xuất-sắc, đã đỗ-đạt làm nên cả, như ông Hồ Đắc-Khai, hiện đương làm quan lớn ở triều Huế; ông Hồ Đắc-Diễm, văn-chương và luật-khoa cử-nhơn, hiện đương làm án-sát ở Bắc; ông Hồ Đắc-Di, y - khoa lần-sĩ, hiện đương quân-đốc bệnh-viện Qui-nhơn; ông Hồ Đắc.... kỹ-sư về khodng học và điện-học, hiện đương làm chủ nhà máy đèn ở Tourane.

Con-nhà quyền-quí mà tư-chất thông-minh và học-vấn lồi lạc được như mấy anh em nhà họ Hồ, thật cũng là đáng khen đáng trọng lắm thay!...

Nói chuyện về anh em nhà họ Hồ, chúng tôi không thể không nhắc đến bà Cao-xuân-Xang, đương kim hội-trưởng của hội Nữ-công ở Huế, là một người đàn-bà tuy còn trẻ tuổi mà tài đức kiêm-ưu, thật đã đáng bực khuê-nghi khốn phạm; từ khi ra lãnh cái trách-nhiệm hội-trưởng hội Nữ-công đến giờ, Cao phu-nhơn đã đem dạ nhiệt-thành và tài hoạt-động mà làm cho hội ấy trở nên phát-đạt và có thể lợi ích cho chị em ở kinh-đô nhiều lắm.

Bác cái thuyết sai lầm:

HỒNG NHAN DA BẠC MẠNG



so-sánh với danh-tướng, đem má-hồng làm công-cu vịnh-ngâm, tưởng không phải là việc quá đáng.

Vậy, thứ hội hồng-nhan là cái ra sao, mà xui được thi-nhơn ngâm-vịnh, mà xui được họa-sĩ hình-dung?

Hồng-nhan là người con gái đẹp, đẹp về hình thức, đẹp về tinh-thần. « Mai cốt-cách, tuyết tinh-thần » là câu tả-mạc lấy bạn mỹ-nhân. Nếu theo triết-lý mà giải nghĩa cái đẹp bằng câu: « Cái đẹp là cái tổng-hợp sự hữu-hạn với sự vô-hạn, sự cụ-độc với sự tương-đối » (Le beau est la synthèse du fini et de l'infini, de l'absolu et du relatif) e ít người hiểu biết, thấy cái đẹp một cách chân-thực rõ-ràng. Cứ xem tranh tả-mạc của nhà họa-sĩ, thì má hồng là một thiếu-nữ, mảnh-khảnh như liễu như mai, tóc mượt xanh, da mịn trắng, khuôn mặt đầy đặn, đôi mắt long-lanh, má đỏ, môi son. Song cái hình-thức ấy đem cộng với cái tinh-thần thuần giãn mộc-mạc, xem văn chương không biết cái hay ở chỗ nào, nhìn mỹ-thuật không thấy cái đẹp ở nơi nào, không hiểu nhân-tâm hay dở ở đâu, không biết nghĩa-lý phải chăng ở đâu, thì không làm sao thành được một giai-nhân tuyệt-thế. Hồng-nhan là hạng người vừa xinh ở cốt-cách, vừa đẹp ở tinh-thần. Họ có cái nặng-lực về tâm-hồn suy-nghiệm được cái phổ-thông, cái vĩnh-viễn ở cái đặc-biệt và cái biến-thiên (L'intelligence est le pouvoir de saisir l'universel et le permanent sous le particulier et le variable). Xem văn-chương phải hay bằng theo hồn thơ, nhìn mỹ-thuật phải suy về nét bút. Hiểu rõ nhân-tình, biết rõ phận-sự, rồi lại làm nô-lệ cho phận-sự đối với nhà, với nước, với đời. Nhiều khi vì bồn-phận mà phải bèo trôi mây dạt chìm nổi lưu-ly.

Lấy cái đời bất thường của bạn hồng-nhan, thi-nhơn mặc-khách kim-cổ đông-tây cho là đời bạc-mạng. Vì quá tham hồng, thích-lục, ông Ronsard, thì:

« Ôi ! Di Tào ghen tuông chi lắm thế, dóa hoa tươi sớm để chiêm tàn » (Ô vraiment marâtre nature ! Puisqu'une telle fleur ne dure que du matin jusques au soir), Ông Malherbe, thì:

« Má hồng phải kiếp hoa hồng, tốt tươi chỉ được trong vòng buổi mai. » (Et, rose, elle a vécu ce que vivent les roses, L'espace d'un matin). Cu Ôn-Như, thì:

« Má xui phận bạc nằm trong má-đào », Cu Tiên-Điền, thì:

« Rằng hồng-nhan, tự thuở xưa, cái đều bạc-mạng có chứa ai đâu ! » Không rõ vì lẽ gì mà thi-ông mặc-khách lấy dây bạc-mạng mà trói buộc mãi bạn mỹ-nhân. Cho đến ngày nay là ngày khoa-học phát-đạt thanh-hành, muốn việc đều lấy khoa-học mà căn-cứ, mà giữ-thích, thì bạn mỹ-nhân không theo sáo-cũ muốn đời để lại đã đành, không theo hơi thần quyền mà cho hồng-nhan bạc-mạng bởi tai hóa-công đã đành, (1) cứ làm sao lại cợn cho hồng-nhan phải bạc-mạng, vì hôn-hàn, vì gia-đình, vì xã-hội, vì theo vật-lý định-lệ (lois physiques)? Các bạn ngày nay thường đem ra so-sánh hồng-nhan với hương-hoa, với hơi rượu mà một cơn gió thoảng, một trận mưa chan đủ làm cho tiêu-tán sạch. Tin theo thuyết cũ, lấy khoa-học làm xiên-xích, bạn tân-học nhốt bạn hồng-nhan vào vòng bạc-mạng kỳ-càng hơn trước. Một là bảo tồn thuyết cũ, hai là không có não phán-đoán mới, các nhà làm tiêu-thuyết giết chết biết bao nhiêu là gái đẹp trong truyện, để cho truyện có cái cứu-cánh thảm-thê (fin tragique). Như thế người xem truyện phải thương người, phải oán trời ! Như thế tưởng truyện được thêm vị thêm hương. Như thế mới hợp theo lý-tưởng đồng-tây kim-đ.

Các nhà tiêu-thuyết ngày nay tưởng mình đã bước lên con đường lãng-mạn (romantisme), mà thực mình cứ tự nhốt mình trong phòng cổ-diễn

(1) Tôi có xem trong Nam-phong một bài « Hồng-nhan bạc-mạng có quả tại trời không », lâu quá không biết ở số nào và tác-giả là ai.

(classicisme) mà mình không tự biết vậy. Nói một cách khác, thì mấy nhà trước-thuật ấy theo văn-thể mới, theo luận-diệu mới, song lý-tưởng cũ giữ lý-tưởng trước xưa, hề « má-hồng là phải mạng bạc. »

Hồng-nhan, nghĩa đã giải rồi. Mạng bạc xin giải, trước khi nói má hồng không bạc mạng.

Mạng là gì? Bạc-mạng là gì?

Mạng theo nghĩa sơ-nguyên là lệnh người trên truyền xuống kẻ dưới, như vua truyền xuống bầy-tro, như tướng truyền xuống binh-lính. Vâng mạng người trên, kẻ dưới thừa hành mọi việc. Song cái nghĩa này ở vào trường-hợp đặc-biệt. Theo cái nghĩa người mình thường hiểu, thì mạng là số-phận, là danh-tiếng, là địa-vị, là tài-năng. Giả-sử một người dân, vì một cơ-hội ngẫu-nhiên bỗng-chốc được lên quan. Thiên-hạ đều đồng-thanh mà cho người ấy có « quan-mạng ». Người dân, được trên, lên làm vua, (dừng nói đến Nghiêu-Thuấn, nói ngay Đinh-tiên-Hoàng, Lê-Lợi, Nguyễn-tây-Sơn), người ta cho kẻ ấy có « vương-mạng » có cái phận-số tiền-dịnh làm vua. Nông-phụ, sớm trưa là đầu hót lúa suốt đời sống ở chốn điền-viên, cho là mạng mình, số mình, phận mình buộc mình phải thế. Mạng là số phận ấy vậy. (2)

Một danh-tướng đem thân vào nơi khói lửa, có cái đại-mạng mới truyền được hàng muôn hàng ngàn quân-sĩ nghe theo lệnh mình. Mạng của danh-tướng tức là quốc-mạng. Thang-trần, danh-tướng tiếng-tâm được một lúc lấy-lương, được ngàn năm tro-tro hùng khí. Một bác-sĩ, thân phận phải nhọc-nhân với khoa-học để tìm thuốc mới mà cứu giúp người đời. Một nhà thám-hiêm chịu puong-trần đầu-dầu để tìm tới vật lạ đất mới, thì dầu có chết đi danh-tiếng cũng còn lại. Như Napoleon, như Pasteur, như tiên-bối hai-vị này, Christophe Colomb, đều là bậc có cái đại-mạng đứng vào các bậc vĩ-nhan, có danh thơm tiếng tốt khiến cho người đời phải cảm phục, phải sùng-bái, phải xem như thánh, như thần.

Đó, mạng là danh-tiếng (3)

Họ thường nói: « Ông này có cái mạng làm quan to », nghĩa là chiếm một cái địa-vị cao hay tấp trên các cấp thang xã-hội. Đó, mạng là địa-vị ở xã-hội (4).

Một gái nông-nhan, bị phong-trần chim nổi lưu-ly, đem hết mưu-trí tài-năng chống với nghịch-cánh, để đời nghịch làm thuận. Được thế, người ấy có cái mạng lớn, mạng day. Một chàng bạch-diện có tài-học lỗi-lạc xuất-chứng hơn người, thì đậu làm quan, quan nhỏ lên quan to rất lạnh rất

chóng. Cũng nhờ tài-năng mà có cái mạng thế. Mạng là tài-năng. (5)

Ngoài ra theo thuyết tiền-dịnh (前定) của Tàu và ta, thì mạng là cái ý-chí của Thiên-công. Sinh ra đời, có cái mạng làm được việc gì, phải chịu việc gì, đã có số trên thiên-tào ghi chép rồi vậy. « Mà xem trong số đoạn-trường có tên » là câu biểu-chứng « cái tiền-dịnh » của nàng Kiều.

Mạng, tức là tiền-dịnh.

Theo thuyết nhân-quả (因果), hay nói cho rõ, theo thuyết tiền-nhân hậu-quả (determinisme), thì cái mạng mình, nghĩa là mình phải ng ẹo hay được giàu, chịu hèn hay được sang, đều là do cái kết-quả của cuộc hành vi thiện hay ác của đời mình buổi trước. Xem mấy câu ca dao:

Ở hiền thì lại gặp lành,
Ở ác thì lại tàn-tánh như tro.

Ở hiền thì lại gặp lành,
Kiếp này chẳng gặp để dành kiếp sau.

thì rõ cái quan-niệm người mình đối với chữ mạng.

Như nghĩa đã giải trên, chữ mạng là thuộc về danh từ trừu-tượng (nom abstrai). Thế mà người ta lại đời nó qua làm danh-từ cụ-thể (nom concret). Nói cho rõ hơn, mạng là vật vô hình, nằm trong thế-giới lý-tưởng, mà người mình lại « cái-bỏ » nó qua làm vật hữu-hình ở thế-giới vật-chất, thế-nhục, tay sờ nó được, mắt trông thấy nó được. Người ta thường lấy thân (身) mà chỉ mạng (命). Lấy chỗ ở của cái mạng mà chỉ cái mạng, là một lối đã nói dùng quen (1). Rồi thân là, mạng, mạng, là, thân, không phân-biệt chi nữa hết. Xem mấy câu thường nói: « Đánh cho bạc-mạng! Chết không biết mấy mạng », thì đủ hiểu người ta làm thân với mạng rồi vậy.

Còn bạc (銀) là yếu, là mỏng-mảnh mong-manh. Bạc-mạng là cái thân yếu, là chết non, hay thân phải phiêu-lưu chán trời góc bể đầu-dầu tuyết sương! Đó là nghĩa người mình thường hiểu. Người ta hay phụng thờ cái thân thế-nhục, nên khi cái thân ấy không được sướng, yên, khoẻ, thì dều cho là bạc-mạng.

Như thế trong đời, xưa nay vô-số bạc-mạng. Mà bạc-mạng không phải khách hồng-nhan. Đứng làm hồng-nhan, không thể nào và khi nào bạc-mạng được. Bạc-mạng thay, những kẻ sống cái sống bình-thường đơn-giản! Bạc-mạng thay! những kẻ làm con không trọn đạo, làm dân không hết

2-3-4-5. — Cần phải giải đến thế, là vì lời giải đó, sẽ làm chỗ căn-cứ để bác cái thuyết « Hồng-nhan bạc-mạng ».

nghĩa. Bạc-mạng thay! những kẻ sống hai cho đời, mà chết thì chết cả xác-thịt, chết cả tiếng-tâm. Không bạc-mạng là những kẻ sống đã lập đức, hoặc đã lập công, hoặc đã lập-ngôn, nghĩa là đã làm nên một cái trong ba cái không mất, không hư, không tiêu-diệt (tam bất hủ: 三不朽). Nhà thánh-hiền không bạc-mạng, nhà khoa-học không bạc-mạng, nhà văn-hào không bạc-mạng.

Cũng không bạc-mạng, những thiếu-nữ có sắc tuyệt-thế, có tài siêu-quần, lúc sống người kiêu kim, khi chết người thương tiếc. Không phải chết non, không phải bị phong-trần mà gọi là bạc-mạng được. Kìa hai bà Trưng là người vì nước vì chồng mà phải « ngày xanh mòn mỏi, má-hồng phôi-pha! » Kìa Triệu-Âu, vì nước vì dân mà phải xuống gành lên thác, xông-phá khói lửa đạn tên, liều đời thế-nhục để cứu ang-sơn. Mấy tay thực-nữ này bị xuân-chiết, bị phong-trần, mà ai dám gọi là gái bạc-mạng! Mạng quý-à lớn tựa non-sông. Ra công một lúc, để danh tiếng nghìn thu. Viết đến đây, tôi sự nhớ đến câu đối-thơ của một anh tướng lâu, về đời Trung-Hoa cách-mạng, cho một gái nhà-trò:

Bất tín hồng-nhan chung bạc-mạng,

不信紅顏終薄命

Tùng lại hiệp nữ xuất phong trần.

從來俠女出風塵

Trưng-Vương không bạc-mạng. Triệu-Âu là một tay nữ-khiết xuất-thần ở chốn phong-trần.

Dưới đây, tôi xin lấy các mỹ-nữ đời xưa trước mà ai ai cũng đều cho là bạc-mạng để ban và giải rằng những người ấy không bạc-mạng. Đại-biêu cho vạn ma-hồng Tây-Thi, A-Kiều, Ma-Ngôi, Chiêu-quần, Hạnh-nguyên, đã một lần nổi danh tài sắc, là nghìn thu sau ai ai cũng nhắc đến tên! Kể hết tiểu-sử mỹ-nữ người, thì dài quá. Vậy xin chỉ nơi qua nàng Chiêu-quần để chỉ cái « bạc-mạng » của bạn ma-hồng. Giả-sử Chiêu-quần không có cái nhan-sắc tuyệt vời, thì Mao-diên-Thọ dau có họa đồ mỹ-nữ đang cho vua Phien, thì nàng dau phải đem thân giá ngọc mà cống cho chúa Hồ. Nàng có cái mạng xui vua Hán phải tiếc-thương, vua Hồ phải ham-muốn, ha chẳng phải mạng nàng không bạc vậy sao? Quả-nhiên, đến ngày nay, ina anh em chỉ em ta con nghe đến tên nàng, là nhớ nàng có cái mạng được dung-nhan xuất-tục siêu-phạm. Nếu không có nhan-sắc ấy, mạng nàng đã như mạng mấy nghìn cung-nữ Hán-diện kia rồi vậy. Mạng Chiêu-quần day im! Trừ mạng nàng ra, bao nhiêu Hán-nữ kia đều là bạc. Sung sướng vật-chất trông sáu bảy mươi năm đời bấy giờ, rồi thân vùi dưới nấm đất, danh mã, trong tri người. Trong đêm

tối của thời-gian (la nuit des temps) biết bao nhiêu người bạc-mạng bị chôn lấp! Ta còn biết, còn nhớ còn thương đến Chiêu-quần, thì nàng không bạc-mạng. Bạc-mạng là mấy nghìn cung-nữ kia không tài, không sắc, để cho tiếng-tâm vùi luôn với thân-thể nơi tuổ mộ.

Nói chuyện Chiêu-quần đời Hán sợ e ít được thông-thường, nên xin lấy chuyện Kiều là chuyện phổ-thông mà nói cho dễ hiểu.

Các bà, các ông, các cô, các bác, các anh, các chị với các em đều cho Kiều là bạc-mạng. Tôi nói không! Không bạc-mạng đâu! Mạng nàng Kiều mới day-dẫn làm đó: Kiều-nhi đang lúc đào-tơ mơn-mơn, gặp gia-biễn, vì phận-sự phải lấy thân mình mà cứu cha, cứu mẹ, cứu em. Mạng nàng bằng bốn mạng (Vương-ông Vương-bà, Vương-Quan với Thủy-Van). Mạng ấy nhỏ hay to, dày hay mỏng, cù em anh em em suy-xét giùm cho! Lấy cơ nang Kiều lưu-lạc bình-bồng mà cho nàng là bạc-mạng cũng không có nghĩa. Tại sao? Vì nhớ câu-biên nhà nang, mạng nang mới rạng vẻ. Nhờ nang béo dạt mây trời, chúng ta mới biết nang là người thực-nữ có sắc, có tài, có hiệu-nghĩa thủy-chung. « Nha ngu-ơ, biết con nào, — Nước loạn rõ toi ngay », cư trong cảnh thương ai có khác chi ai! Theo chế-độ gia-dinh cũ, theo hoàn-cảnh xã-hội xưa, phận dau-bà con gái là phải giữ cao lương kim-công. Ngoài ngực khuê-môn là giang-hồ, gặp cảnh bất-tương là bạc-mạng! Người đồng tuổi với nang phải chịu cảnh huông lưu-ly, cho nang vì sắc vì tài mà tạo-họa ghét-guén, cho nào có biết Trời đất thương nang mới tuyển-trạch nang vào « trường thi-nguịm gian-truân » để cho bốn phương giới-ru biết danh sắc-tai.

Nếu trong cũi em anh em có người không theo phải duy-vật, lại thơ-phụng thần-quyền, còn tia ở lệ nuyên-bi của đấng Cai-công, cho Kiều-nhi phải Trê-tạo ghét ghen hãnh-phạt, tôi xin nhắc lại chuyện Quan-Am bồ-tai. Ai xem truyện ba Thị-Kiên, cũng biết ba kiếp trước là đàn-ông tu-hành sắp đặc-đạo. Song r'hat-tô như-Lai muốn thử lòng, bắt dau tuấn xuống tam con gái nhà họ Máng (ơ Cao-ly), suốt đời bắt gặp nhiều cảnh oan-khó để xem gan-dạ thế nào.

Có tại-sắc, có net-na, thế mà « thuở làm vợ để chồng ngư uat-tet, lúc làm trai cho gái đồ oan-tinh ». Trai qua may cuộc truân-chiến mới rõ bà là người có đại-mạng, tu-nhan sắc-dạo nên được làm Quan-Am Bồ-tai (Bodhisattva). Co-lê Thủy-Kiều như Thị-Kiên. Gian-truân lưu-lạc một thời, mà tiếng tâm lấy-lương muôn kiếp. Mạng nàng

Kiều to-thật, danh nàng truyền khắp « nước con trời » (Empire céleste) chưa đủ. Thế nên nàng xui cu Nguyễn-Du, dân nước Rồng-Tiên, đọc nhảm chuyện nàng. Cùng chung một mạng, khách bạch-diện với bạn hồng-nhan thường hay cầu-ứng. « Trông người mà ngắm đến ta », cu đem truyện-Kiều (青心才人) mà dịch ra quốc-âm, để than thở phận mình như phận mỹ-nhân! Lấy chủ-quan làm khách-quan mà bi-ca khằng-khải! Từ đó, danh kiêu tràn ra khắp cả trời Nam. Từ đó mới nảy ra vịnh Kiêu, phú Kiêu. Từ đó có kẻ xem Kiêu như thần như thánh mà bày ra những chuyện « bói-kiêu ». Mạng kiêu to thật! Hồn nàng thiêng ghê! Định tiếng nàng lan-tràn từ Tàu sang Việt, còn chưa vừa, chưa đủ, nên lại khiến ông René Crayssac dịch truyện nàng ra Pháp-văn. Vượt mấy trùng dương qua thẳng Tây-phương: ở Pháp ai đọc cũng tưởng là Kêu mới chết! Người có cái mạng dày mới ám-thị người đời được thế. Không tin đến các màu-nhiệm của Hóa-Công, cho gian-truân là bạc-mạng, cũng không phải nghĩa. Sự gian-nan lắm cho mạng ta thêm dày, thêm hậu, vì « gian-nan khó nhọc là trường-học anh-hùng », vì « càng cao danh-vọng, càng dày gian-nan », vì « bất phong-trần phải phong-trần, — cho thanh cao mới được phần thanh cao », vì « không có cái gì làm cho ta cao-thượng bằng sự thống-khổ » (Rien ne nous rend plus grands qu'une grande douleur).

Giã-sữ một lúc, lấy cái chết non làm cái bạc-mạng, thì Kiêu cũng không phải chết non: Liễu dao với mạng ở nhà Tú-Bà vô-liệu, đeo mình xuống Tiên Đường để cho hết kiếp cũng chẳng ích gì.

Nếu lấy cái xuân bề-bằng mà cho là bạc-mạng, xuân nàng Kiêu không phải cái xuân bề-bằng. Đang lúc mơn-mỡn đào-tơ, đã cùng chàng Kim Âu-yếm trong vòng lý-tưởng, rất đầm-thấm, rất nồng-nần, đầu ai cóngán vàng cũng không mua được một trảng xuân-mộng như thế ấy! Rồi chàng Kim bị tang chú mà hồi-hương, rồi nàng bị án cha mà binh-bồng nơi quê-quán lạ. Ai thấy thế cũng tưởng là cái xuân bề-bằng. Nào có biết đâu rằng nếu chàng Kim không phải tang chú, nàng Kiêu không phải chuộc cha, thì Kim và Kiêu đã nên vợ nên chồng, chắc không bao lâu « đã có tay hồng tay mang ». Mà đã có con, thì đâu có trẻ đến đâu, lú cái con nó cũng đánh tóa nên xuân-sắc. Gái mà hồng, vì hiếu, thân phải lạc-loại, lạc-loại mà xuân lại thêm dài cực-diêm; Ở nhà với mẹ cha, thì « xuân-xanh xấp-xỉ » lúc nổi trời đến nhà Ma Tú, thì « ngày xuân còn dài », khi gặp chàng Thúc, thì « ngày

xuân càng gió càng mưa càng nồng », khi vào chùa (!) Bạc-Bà, thì «mặn phẩn tươi son », khi bắn duyệt cùng Từ-Hải, thì «ngày lại thêm xuân một ngày ». Cái xuân dài đến thế, phỏng ai đã có hay chưa? Mười lăm năm phong-trần đầu-dài, mà cứ còn xuân! Đến 30 tuổi mà lại còn xuân, thêm xuân nữa vậy: «hoa thêm tươi, trắng hơn mười năm xưa »! Cái xuân của hạng nhi-nữ không sắc không tài phỏng có dài được thế hay không? Nếu không, sao chẳng gọi mấy người ấy là bạc-mạng? Còn Kiêu có cái xuân trường-cửu thì lại xúm nhau mà cho là bề-bằng, là bạc-mạng, Ngán thay!

Ngày nay trong dân-gian ai nói đến Kiêu, đọc đến truyện Kiêu, đều phải cảm-giác tưởng-tượng ra một thiếu-nữ má-phấn môi son đào tơ liễu-yếu còn sống ở trên dương-trần. Tôi chắc một người con gái nhan-sắc, tâm-thường không đủ sức ám-thị người đời đến thế được đâu. Chắc có người bảo: « Đó là tại cái văn-chương của cu Tiên-Điền nó hãm-sức mà gây nên cái ý trang-sanh bất-tử của mỹ-nữ, chứ nào phải mỹ-nữ có sức gây nên cái ý-lực ấy ». Song cứ lấy binh-tâm mà nói, thì cái tài của thi-nhân chỉ là rõ cái đẹp trong sự thật, chứ không thêm cái đẹp vào sự thật được. Kiêu-nhi có cái mạng được sắc gồm tài, có cái mạng khiến được một vị thần-văn cầm bút mà ca tụng đời mình, có cái mạng cõi được giáp một võ tướng được cứu muôn người, hùng-cứ như Từ-Hải:

Giang-Hồ quen thói vẫy vùng,
Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo.
Rằng Từ là đấng anh-hùng,

Đọc ngang trời rộng, vẫy vùng bề khơi,
mà còn chịu phục dưới mạng của một gái mây liễu lưng ong. Xem đó đủ rõ mạng của gái hồng-nha: hơn mạng một đấng anh hùng sức dư trăm trận. Đừng làm một vị văn thần trong óc chứa trăm-ng nghìn pho sách, kiếm làm một anh võ tướng dưới tay có mấy vạn tinh-binh, mà không biết tìm cách chỉ, làm thế nào để xô ngã một tướng-giặc trong lúc sa cơ thất thế ở giữa trận tiền:

Tro như đá văng như đồng.
Ai luy chẳng chuyển, ai rung chẳng rời!

Thế mà một lời than của khách hồng-quần đủ làm cho Từ liên ngã xuống. Thế-lực và ảnh-hưởng của bạn hồng-nhan xưa nay vẫn một. Theo lời thơ của ông Lý-diên-Niên, thì cái cười của khách mà-hồ có thể làm cho nghê thành đờ nước. Người có cái cười mạnh hơn một danh-tướng, mạnh hơn mấy vạn tinh binh, thì thế nào mà gọi là người bạc-mạng được? Một võ-lương muốn

Sa đà...

Gởi chị H. N.

Bạn ơi, bước xuống thoàn con.
Thoàn con ta đã son son phết vàng.
Cùng với nhau lướt dàng sóng bạc,
nước xanh xanh trời cũng xanh xanh...

Trời xanh xanh nước cũng xanh xanh...
Thoát đi chiếc manh!...
Mù-mịt bãi gành...
Sóng vỗ bập-bành!...
Trời xanh xanh, nước cũng xanh.

Nước xanh xanh trời cũng xanh xanh,
bao la thế-giới một vành.
Nơi nao cũng bến, để dành riêng ai?
Rủ nhau cả hai ta phiêu bạc...

Rủ nhau cả hai ta phiêu bạc...
Biển đông bèo dạt,
chờn trời cánh bạc.
phương nào gió tạt,
Rủ nhau cả hai ta phiêu bạc...

Rủ nhau cả hai ta phiêu bạc,
theo đường mây bả lạc nẻo về.
Nước trời man-mác tỉnh mê,
Bạn ơi, tổ-quốc, hồn quê, hương nào?...
Ng-thị. M. M.

Xin mấy nhà cầm bút chớ bày chuyện « bạc-mạng hồng-nhan » mà bi-ca hoài cho tình-thần thêm bài-hoài. Hồng-nhan không đáng thương, đáng tiếc, đáng than. Chỉ nên than-van mấy kẻ đã sanh tai-mắt trong trời đất, mà chẳng danh gì với núi sông.

Mấy người thế ấy mới gọi là bạc-mạng. Chớ mà hồng có danh với non-nước, thì không phải bạc-mạng bao giờ.

DƯƠNG-QUANG
(Brière-Huê)

HÃY HÚT THUỐC JOB

thắng trận đã phải thí biết mấy vạn binh-linh. (nhất tướng công thành vạn cốt khô 一將功成萬骨枯) Một mỹ-nữ cười một cái đủ làm xiêu đình đổ nước. Thế là mạng thực nữ to hơn mạng anh-hùng. Chuyện này, có ai xem sử đều thấy, không phải chuyện lạ. Kiệt-Tru mất nước vì mê gái sắc! Louis XV, vì mê De Pompadour mà cảnh nước phải khốn cùng! Nhạc-Huệ vì tranh dành chút má-phấn mà để hồng sự-nghiệp nghìn thu! Ai có xem Thánh-kinh (Bible) về phần Cựu-ước (Ancien testament) chắc cũng thấy chuyện Judith đem sắc mình mê-hoặc tướng Holopherne, rồi lấy đầu sau một liếp rượu, rồi giải-phóng cho muôn họ nước nhà. Chắc cũng thấy chuyện Esther vì sắc khiến vua mê-chuộng mà cứu vớt được dân-sự nước nhà. Xem mấy chuyện trên, thì biết rằng lời « nhi nữ tính trường anh hùng khí đoản 兒女情長英雄氣短 » không phải là lời ngoa vậy.

Đại-dề, một người con gái đã gọi là quốc-sắc thiên-hương thì được người tìm-kiếm, thích tham, được người mến-yêu, chiều chuộng, được thi-nhân tả-mục, được họa-sĩ hình-dung, lại có cái sức mạnh hơn văn-thơ, mạnh hơn binh-linh, mạnh hơn tiên-tài, mạnh hơn lý-trí, rồi được một buổi lòng lay dung-nhan, nghìn-năm lưu-truyền danh-tiếng. Như thế, hồng-nhan không gọi là bạc-mạng được.

Kết luận bài này, tôi chỉ quả-quyết rằng hồng-nhan không phải bạc-mạng. Xin yêu cầu chị em anh em đừng tin cái thuyết « tạo-hóa đổ hồng-nhan » mà thủ hại. Hiểu lầm thuyết ấy, phần nhiều chị em muốn tỏ mình là khách mà đồ bị trẻ tạo ghét ghen, nên nhiều phen giữa chừng xuân quyết làm cho gây cảnh thiên-hương một cách vô-ý-thức. Giận chồng con, hờn cha-mẹ đã lấy giòng nước, chén thuốc, sợi dây làm sự an-ủi phận-duyên. Hướng-chỉ tin ở cái « mạng », tức là tin Tiên-định (predestination), là tin ở Định-mạng (fatalisme) là tin ở Nhân-quả (determinisme). Mà đã tin thế, thì việc đời phải chán nản. Đã tin thế, gặp nghịch cảnh không đem tài-năng mà nỗ-lực đối-phó. Đã tin thế, thì mình mất quyền tự-nhiệm. Đã tin thế, thì cho cảnh-ngộ mình đã do ý-chí Thiên-công (volonté d'Allah) đã định, thành ra người trở biếng lười. Đã tin thế, thì mất cả chủ-quyền, rồi để thân mình như phận bèo-mây, mặc sức gió đưa sóng vỗ! Đã tin thế, thì không khi nào mơ-ước đến cõi bình-quyền được. Đã tin thế, thì phải theo lẽ đào-thải tự-nhiên (sélection naturelle) mà tiêu-diệt cũ giống mới!

Thanh niên nước nhà

ÔNG CAO-VĂN-CHÁNH VỀ NƯỚC



Cùng tôi lấy làm vui mừng mà hay tin rằng trong số hành khách ở dưới kỳ tàu *Athol II* bước lên sẽ có một vị thanh niên học-sanh, là ông Cao-văn-Chánh.

Đối với anh em chị em đọc báo, chẳng những ở Nam-kỳ mà cả đến ở Trung, Bắc-kỳ nữa, ba chữ tên Cao-văn-Chánh thiết-tưởng cũng không phải lạ.

Thật vậy, ông Cao-văn-Chánh không những là một tay xuất-sắc trong đám thanh-niên ngày nay, mà lại đã từng gây dựng một cái quả khứ vẻ-vang ở trong nghề làm báo quốc-ngữ.

Nhớ lại thì ông đã ra làm báo sớm lắm và nhiều lắm, làm chung với kẻ khác có, làm chủ riêng một mình có, làm bằng chữ quốc-ngữ có, làm bằng chữ tây có. Khi ra lãnh trách-nhiệm bính-bút hai tờ báo « Công-luận » và « Nam-kỳ Kinh-tế », thì ông chưa đầy hai mươi tuổi. Đó là cái bước thứ nhứt của ông vào trường ngôn-luận vậy. Từ đây, cái ngòi bút hùng-hồn hoạt-bát ấy sẽ làm việc, sẽ vẫy-vùng luôn luôn, chẳng lúc nào chịu yên nghỉ. Trong những khi vì tình-thế ép buộc mà chưa có thể viết bằng quốc-ngữ thì lại viết bằng chữ Tây, vì vậy mấy tờ báo *Essor Indochinois* và *Action Indochinoise* mới trước sau lần-lượt ra đời. Song để lại trong lòng người một cái kỷ-niệm bền lâu hơn hết thì duy có tờ báo *Tân Thế-kỷ*, là một cái cơ-quan bằng quốc-văn ở Nam-kỳ đã lưu tâm về..... trường quan lại..... trước nhứt.

Tóm lại, thì kẻ trong báo-giới xứ ta, những người còn trẻ tuổi, mà hoạt-động được nhiều như ông Cao-văn-Chánh, thật cũng hiếm có lắm vậy.



Ông Cao-văn-Chánh

Ông Cao vốn người tư-bẩm rất thông minh mà lại có tánh hiếu-học, tuy đã làm được nhiều việc như thế, song đối với những công việc của mình, bao giờ ông cũng lấy làm chưa thỏa-mãn và cứ muốn đi tới hoải. Hễ có được chút ngày giờ rảnh rỗi, là ông cầm-cúi vào quyển sách tập văn. Lúc còn ở bên Saigon này thì kho sách ở đường Lagrandière vốn là người bạn thiết của ông mà, tánh nào tật nấy, nghe nói trong khi ở Paris, ông cũng mê đọc sách lung lắm !...

Ông Cao-văn-Chánh du học ở kinh-đô nước Pháp thắm thoát đã bốn năm trời. Trong khoảng thời gian ấy, ngoài việc chăm lo học hành riêng cho mình, ông lại còn hiệp với một số đồng-đồng-bào du-học ở bên mà sáng lập một cái hội, gọi là hội « Tương-tế học thuật » hiện giờ đã được trên một trăm hội-viên. Chính ông là tổng-thơ-ký của hội ấy và mấy lần ông đăng-đàn diễn-thuyết tại hội-quán về những vấn-đề văn-chương, triết-học v.v. đã được anh em du-học hoan-nginh và khen ngợi.

Một người thanh-niên tư-chất đã thông-minh như ông Cao-văn-Chánh, lại thêm có học-vấn, có duyệt-lịch sẵn rồi, mà nay còn được cái may mắn lưu-học trong 4 năm ở kinh thành Paris,

là nơi mà người ta vẫn xem như cái nôi-bộ, không những của nền văn-minh Pháp-quốc, mà của nền văn-minh Âu-Châu nữa, thì không cần nói, ai nấy cũng hiểu, rằng cái thì giờ ấy quyết không phải là thì giờ bỏ đi, và trở về nước phen này, ông Cao-văn-Chánh thật đáng cho chúng ta đón mừng và hy-vọng nhiều vậy.

Trước khi dừng bút, chúng tôi xin viết thêm một câu đối gọi là để chào mừng ông bạn họ Cao :

Trời Âu tấp bay thẳng cánh chinh-hung, đất khách bốn thu, mới lạ tưởng đời chừng đã trải.

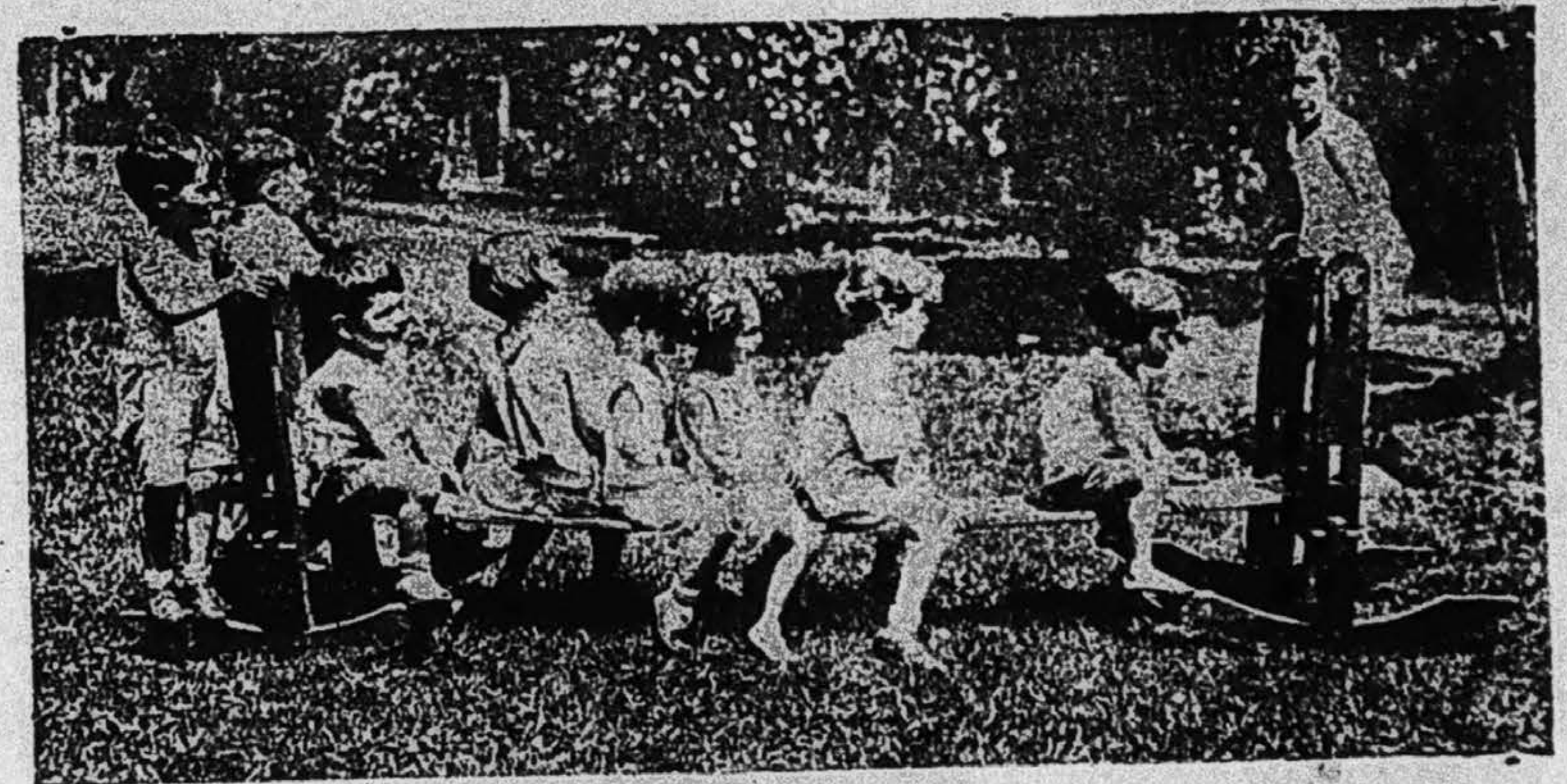
Giờ hy-vọng thời mau thuyền học-sĩ, buồm về một lá, anh em bên củi luống chờ mong....

P. N. T. V.

MỘT PHƯƠNG PHÁP DƯỠNG DỤC NHI...

Trong quyển sách nói về New-York, ông Paul Morand đã cho chúng ta biết rằng những công cuộc nuôi-nấng và dạy-dỗ con-nít thật là cái danh-dự rực-rỡ và cái tương-lai tốt đẹp của nền văn-minh Huê-kỳ.

ches de psychologie infantine), thật là một công-
cuộc rất hay, chúng tôi tưởng nên nói chuyện-lôm
tắt ra đây để cho chị em ta biết qua cái cách nuôi
con-nít ở xứ họ vẫn công-phu đến thế nào.
Sở nghiên-cứu nói đây vẫn ở trong một tòa nhà



Một đám trẻ con đương chơi đùa vui vẻ ở trong cảnh vườn rộng rãi tốt đẹp của « sở nghiên-cứu tâm-lý nhi-đồng » ở Washington

Bên Huê-kỳ, người ta yêu quý con nít còn hơn bên Thụy-sĩ (Suisse) và Áng-lê nữa kia. Người Huê-kỳ vẫn coi đứa trẻ nhỏ như là một giống sanh-vật riêng; nó vẫn có một cái « thiên-địa » riêng, những sự cảm-giác riêng. Cái người của đứa trẻ cũng cần phải nỗ-nang về tất cả các bộ-phần nhưng không nên quên rằng trẻ-con không phải là người lớn và không thể nuôi-nấng như kiểu người lớn, bởi vì những điều-kiện sanh-hoạt cho tới những cơ thể trong mình trẻ con, cái gì cũng là khác với người lớn.

Đối với cái tánh-chất của trẻ con, người ta đã có cái quan-niệm về triết-lý như thế, thì những phương-pháp giáo dục và vệ-sanh cho trẻ con, tự-nhiên cũng theo đó mà khác với những cách thường.

Tại thành Washington (Hoa-thịnh-Đốn) mới đây người Huê-kỳ có lập ra một sở gọi là chỗ để nghiên-cứu về tâm-lý nhi-đồng (Centre de recher-

chances de psychologie infantine), thật là một công-
cuộc rất hay, chúng tôi tưởng nên nói chuyện-lôm
tắt ra đây để cho chị em ta biết qua cái cách nuôi
con-nít ở xứ họ vẫn công-phu đến thế nào.
Sở nghiên-cứu nói đây vẫn ở trong một tòa nhà
tốt đẹp, nằm vào một xóm có cây cối um-tùm mát
mẽ của thành Washington. Một trăm đứa con-nít
nhỏ chơi đó, ăn đó và ngủ đó từ chín giờ tối cho tới
sáu giờ sáng. Ngày nào cũng vậy. Không phải
một nơi trường học, cũng không phải một chỗ nhà
phước; chẳng cứ trẻ-con nhà nghèo hay trẻ-con
nhà giàu, ở đây người ta cũng nhận-lãnh tất cả;
cũng không phải là một cái bệnh-viện; tuy rằng ở
đây người ta giữ-gìn vệ-sanh rất kỹ-lưỡng; những
đứa trẻ tật-quyên sau yếu thì chẳng bao giờ được
gởi vào nhà này.

Thế thì cái mục-dịch của sở ấy đại-dễ như thế nào?
— Chẳng có gì khác hơn là nuôi con nít cho
thật kỹ-lưỡng, giữ-gìn và cho chúng ăn uống cho
đúng phép vệ-sanh, đừng mà nghiên cứu sự phát
triển của chúng về đường trí-thức và tính thần
trước khi chúng chưa đến tuổi khôn lớn, nghĩa là
cái thời-kỳ mà những sự thị-hiểu, những sự khuy-nh
hướng, cái tánh tình, tóm lại một lời là cái nhơn-

...ĐÔNG RẤT MỠI MÈ CỦA NGƯỜI HUÊ KỲ



Đứa nhỏ tự rửa mặt nước và tự rửa ráy lấy một mình

mà uốn nắn theo cách nào đó. Tuy ý, chứ không theo cách khoa-học mà nghiên cứu cho biết đứa nhỏ nó chơi đùa làm sao, nó vui buồn làm sao, nó đối đãi với cha mẹ, với bạn bè hoặc với thầy dạy nó làm sao. Cũng có nhiều nhà tâm-lý-học đã chịu khó lặn-tâm nghiên-cứu về trẻ con chứ chẳng phải không, song những sự nghiên-cứu ấy đều có chịu ảnh-hưởng của một phương-pháp nào hoặc về triết-lý hoặc về linh-cảm, thành-thử đều là chưa đúng với cái tâm-tánh tự-nhiên của trẻ-con.

Chỉ như sự quan-sát trực-tiếp (*l'observation directe*), và tự-do, không dựa vào những phép tắc sẵn có nào hết, thì thật chưa ai làm thử bao giờ. Chẳng những thế thôi mà hoặc-giả có người lại còn cho sự quan-sát như vậy là trái với luân-lý và khuyên bảo chớ nên làm. Thế nhưng nếu muốn dựng sự giáo-dục tinh-thần lên trên một cái nền móng vững-

cách của đứa trẻ chưa cấu-tạo một cách hoàn-toàn.

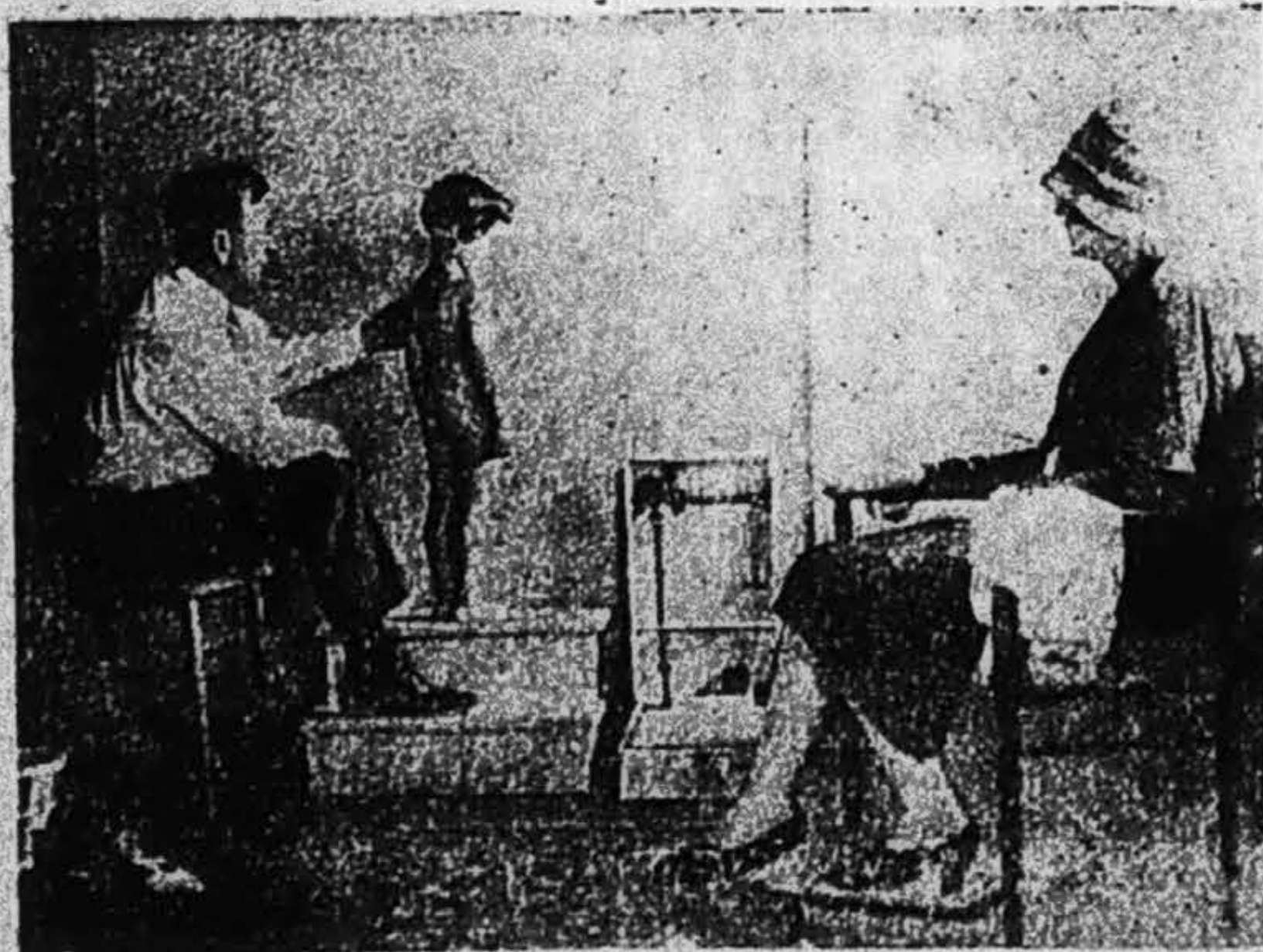
Mới nói thì hình như không có gì, nhưng đó thật là một sự nghiên-cứu rất quan-hệ, bởi vì thuở giờ chưa ai để ý tới cả.

Hiện nay, ở trong các ấu-tri-viên Âu Mỹ người ta vẫn noi theo những phương-pháp giáo-dục ở các nhà trường mà tập luyện lần cái óc của trẻ con, nghĩa là người ta đem sự thông minh của trẻ con

chải, hoặc muốn biết cho thấu - đảo những cái khuynh - hướng tự - nhiên và sự phát-triển của tánh-tình con-nít trước khi nó chưa bị biến-thiên bởi một sự tập-luyện nào thì, trừ cách quan-sát trực-tiếp kia ra, hình như chẳng còn có cách nào khác.

Nhưng cái phương-pháp nghiên-cứu rầy cũng như tất cả muôn việc ở đời, khi người ta mới khởi sự thiết-hành cũng chẳng phải dễ dàng đâu. Thật vậy, ban đầu hết, khi mới nghe nói, thì những người có con họ cứ yên trí rằng người ta sẽ đem con-nít của mình mà dùng chẳng khác nào như những con thú-vật để thí-nghiệm vậy (*comme des animaux pour expériences*) Đánh-đổ cho được sự hiểu lầm ấy cũng là một sự khó; song nếu chẳng làm cho cha mẹ bầy trẻ-nhỏ tin cậy một cách trọn-vẹn nơi tấm lòng chí-thành của các nhà thí-nghiệm, thì họ đâu dám đem con tới mà phó thác cho mình?

Trong phương-pháp nghiên-cứu này rất cần phải có sự hiệp-tác của cha mẹ; bởi thế, mỗi khi có những cuộc thí-nghiệm, người ta vẫn mời phụ huynh của trẻ nhỏ đến chứng kiến luôn; lại khi thì người ta nói chuyện riêng, khi thì mở ra những cuộc diễn-thuyết, để mở-mang hoặc bồi-bổ thêm



Mỗi ngày quan thầy thuốc vẫn đem mấy đứa nhỏ ra cân rất kỹ lưỡng để cho biết sự phát-triển của chúng về thể dục

PHU NU TAN VÂN

cho trí-thức của những người làm cha mẹ ngõ giúp cho họ biết noi theo cái phương pháp mới mẻ này mà quan-sát trẻ-con trong những lúc nó ở nhà với họ.

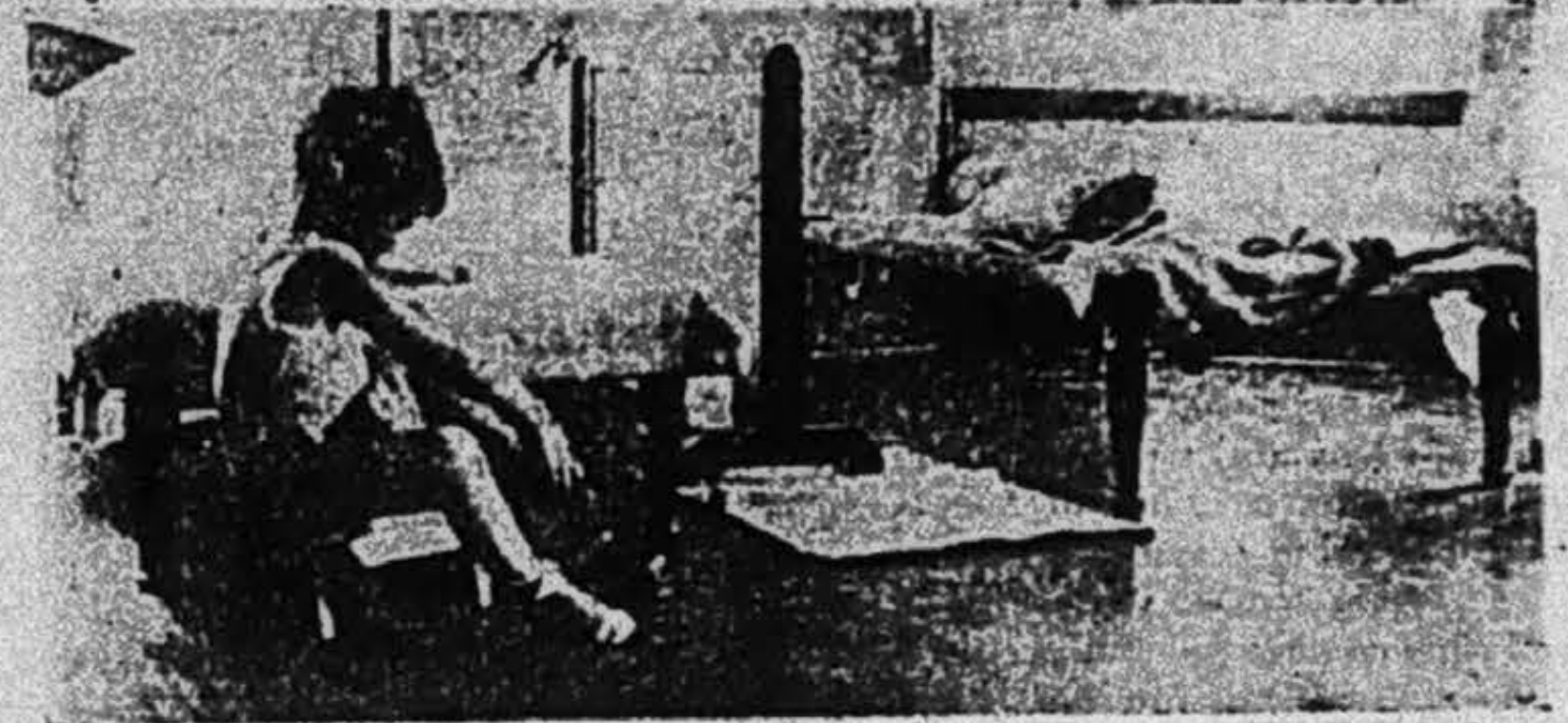
Ngoài ra, tại sở nghiên-cứu này, người ta lại còn thiết-hành đăng nhiều sự thí-nghiệm về khoa học rất hay mà chẳng phải có sự quan ngại nào cho vệ-sanh và tinh-thần của trẻ nhỏ hết thảy. Ví-dụ như nghiên-cứu cho biết sự quan-hệ của đồ ăn đồ uống với cái tánh hay nóng giận của trẻ con

(*les rapports de l'alimentation et de l'irritabilité*). Sự nghiên-cứu ấy thật rất có lợi ích về phương-diện khoa-học, bởi vì nhờ đó mà sau này người ta sẽ biết chắc khi nuôi một đứa nhỏ có tánh hay nóng giận thì phải kiêng cử những món ăn thức uống nào...

Cứ xem những hiệu-quả mà sở nghiên-cứu này thâu-hoạch được, thì chúng ta có thể tin rằng cái phương-pháp mới-mẻ ấy sẽ giúp cho người ta giải-quyết được nhiều vấn-đề vừa quan-hệ về y-học lại vừa quan-hệ về tâm-lý. Chỉ xem xét những cách chơi đùa của trẻ-con và xen lẫn vào với chúng nó một cách khôn-khéo, người ta cũng có thể giúp cho sự phát-triển của cái óc sáng-kiến, cái khiếu thận-trọng, v. v... tóm lại là giúp cho trẻ nhỏ sớm nhận-thức được cái tánh-cách riêng của mình và quan-niệm về một cái lý-tưởng cao-xa mà mình sẽ đạt đến.

Tưởng chẳng có gì vui bằng trông thấy một đám trẻ-con đua nhau lẫn-lộn ở giữa những bàn-ghế động nhỏ vừa tầm chúng nó và ở trong một cái nhà tổ-diêm rất vui-vẻ xinh đẹp. Nơi phòng ăn, cứ mỗi tốp mười đứa thì ngồi chung với nhau một bàn; khi ăn, hết phiên đứa này tới đứa khác, phải đứng dậy đi lấy chén xúc cơm cho tất cả mấy anh em đồng-bàn.

Người ta giao cho những đứa trẻ con mới lên bốn tuổi cầm những đĩa « xúp » và những lọ sữa đầy vấp, thế mà đâu đó vẫn yên ổn như thường, không hề bị đổ bể chi cả. Những đứa trẻ ấy coi bộ sung sướng lắm, vẫn ăn chơi cười giỡn tự-do, không hề dè dặt ở chung quanh chúng người ta vẫn đương chăm chỉ coi chừng từng tí từng ly, ngõ kiếm cách sửa đổi mỗi khi một ít những tánh ăn nết ở của chúng, cho được hoàn-toàn hơn, nhưng



Chỗ phòng ngủ của mỗi đứa trẻ con được dọn rất gọn đơn, nhưng có gió mát và đèn sáng lắm

mà không phá tiêu cái bản-lĩnh riêng của mỗi đứa. Một cái phương-pháp dưỡng-dục như thế thật có ảnh-hưởng tốt đẹp vô cùng, bởi vì có nhiều sự nghiên-cứu hướng-lai chưa hề ai làm, hoặc không thể làm, mà bây giờ người ta cũng có thể đồng tâm hiệp lực với những người có con mà thiết hành được cả. Song phạm đã đứng ra gánh vác lấy những công việc như vậy, thì cố-nhiên rằng không những cần phải có thành-ý, có công-làm, mà lại còn phải làm việc cho có qui-tắc, và điều-độ lắm mới được, chứ chẳng phải dễ đâu.

Hàng tơ lụa bán rất rẻ, giá một áo hàng bằng một áo vải. Mau mau kéo hết

Cầm-nhung mình phần trơn rất mịn, có đủ màu, hàng thiết dày, trước bán một áo 9\$ nay bán 3\$ - thứ hạng nhì 2\$.

Cầm-nhung Thượng-hải, bông lớn, đủ màu, trước một áo giá 8\$ nay bán 4\$.

Nhung toàn tơ thượng hạng, trước bán 45\$, nay bán 25\$ - hạng nhì 20\$ - mình thưa bông dệt, trước 18\$ nay một áo có lót bán 10\$, hạng nhì 6\$ một cặp.

Xà-xi trắng một thước 0\$80 - Nỉ sọc (drap fantaisie) một thước 3\$.

Bán tại: Soieries Nguyễn-Đức-Nhuận
48, Rue Vannier
(Chợ-củ) Saigon

NHỮNG CÁCH TẮM LỊCH SỰ

Càng ngày càng thấy Khoa-học phát minh ra nhiều cách tắm lạ như « tắm điện », « tắm năng », « tắm radium ». Tắm như vậy thì có phải là tắm đầu, vì không hề thấy nước chảy hay là hoa thơm gì hết! Thiết chẳng bằng ngày xưa, có nhiều bà chỉ vì « cách tắm » mà đã ghi danh vào lịch-sử.

Tôi vừa đọc báo Paris-Filrt thấy có bài này nên lược thuật để đọc-giã xem; nó cũng có phần giống như bài « Món ăn xa xỉ của Tàu » trước kia đã đăng ở Phụ-nữ Tân-văn. Xưa kia, « nàng Dương-quí-Phi bên Tàu tắm dưới ao Hảo-Hạnh có chế thuốc tiên gì vào nước không, mà « mỗi một lần một khác màu da » thì tôi chưa từng nghe nói. Nay các cô, các bà ai muốn cho « Tây-Thị mất vía, Hằng-Nga giục mình » không tin thì thử theo những cách sau đây, tưởng cũng đủ làm rồi đấy!

Kiến-Vân, PHẠM-NGỌC-ẤN (Huế)

I. — Đeo hoa mà tắm

Ở xứ Ar.os (Hy-lạp) ngày xưa các vị tiểu-thơ hay đeo hoa mà tắm, gọi là *baïn de Diane*. Những lúc trời chiều nóng nực, họ thường đeo bông hương hay là bông bạc-hà vào mình, kết bông lại làm kiềng mà đeo vào cổ, tay chừa cũng có vòng, lặn hụp chừng một giờ đồng-hồ rồi mới lên bờ cởi bông ra mà phơi nắng một chặp!

Hiện nay, con gái cũ-lao Ta-hiti (Úc-châu) và xứ San-Salvador (Trung-Mỹ) cũng còn giữ tục ấy.

(Thiết làm cho tôi nhớ tôi con nít ta, mồng 5 tháng 5 bứt hoa mà đeo quá!)

II. — Rải hoa vào thùng tắm

Xưa hoàng-hậu Cléopâtre (Ai-cập) là một người tuyệt-sắc giai-nhơn, khi tắm thì bỏ bông hương khắp trên mặt nước.

Đến nay, mấy bà Palova, Ré-jane, Bellenzoni, La Tortojad... đã nổi tiếng đẹp, cũng theo phép của bà Cléopâtre, nhưng lại có dùng thủy-thảo-hoa (violettas) nữa.

Còn hai vai chớp bóng trứ danh là Lillian Harwey và Brigitte

Helm thì lấy hoa thủy-tiên hay là xạ-hương mà bỏ vào trong nước tắm.

Cũng có lẽ các bà hoàng-hậu và công-chúa Afghanistan, Ấn-độ và Nhật-bôn còn giữ thói ấy.

III. — Đám trái cây ra mà tắm

Bà Paiva, tục gọi là mỹ-sắc hoàng-hậu (reine de beauté) thường lấy 8 kg xà-mại (fraises), 3 kg từ-bao (framboises), 3 kg cam, 4 kg bột sữa-đông-cục-lại (grumesux) chế với 250 g. dầu bông hương mà đầm ra rồi khuấy vào nước. Tắm xong, bà lấy bông-đá nhúng nước mà lau, rồi lấy áo có an-túc-hương (ben-join) mà trùm một chặp.

IV. — Lấy mặt mà tắm

Bên Pháp, về thế-kỷ thứ 17, bà Ninon de Lenclos đã có tuổi mà vẫn giữ được sắp đẹp, là nhờ bà



biết « điêm-phấn tô-son ». Bà thường lấy 250 g muối và 1 kg. nột thân phân (carbonate de soude) pha vào 1 lít nước rồi đem trộn với 1,5 kg một ong khuấy vào trong 3 lít-sữa mà đổ vào thùng nước tắm.

V. — Lấy sữa mà tắm

Ai cũng cho là sữa có cái tài giữ được cái vẻ non nớt, tươi tắn của màu da. Nhưng về phần xa-xỉ thì cũng ghê quá!

Như xưa ở thành La-mã (Rome), bà Poppée, có tiếng nghiêng nước nghiêng thành (vợ vua Néron, sau bị ông đá mà chết!) mỗi ngày thường tắm trong một thùng sữa. Khi tắm xong, có 8 tên nữ-tỳ lau ráo và cõng đi trên một giường cực đẹp mà phủ lụa-là lại... Vì thế mà phải nuôi 500 con lừa cái và 500 tên nô-lệ!!!

Bà de Genlis (thế-kỷ thứ 18-19) kể chuyện rằng:

« Ở Genlis có một cái thùng tắm rất to. Tôi cùng chị dâu tôi bèn rủ nhau cải dạng ra người nhà quê, đi cả vùng xung-quanh mua hết cả sữa về để tắm. Thiết là sung sướng quá chừng; chúng tôi ở trong thùng tắm hơn hai giờ đồng hồ!... »

Bà Pauline Borghèse, em gái vua Napoléon, cũng ưa tắm như thế lắm. Một hôm qua đi Aix-la-Chapelle, bà truyền lệnh cho 100 người đi mua sữa. Nhưng chẳng may cái vòi hư mất; bà bèn sai người lên trên lầu pha một chĩnh mà đổ sữa xuống. Thế là bà đã vừa ý rồi!

VI. — Lấy rượu mà tắm

Dưới đời vua Napoléon III, có đào hát Rose Céri hay lấy rượu Champagne mà tắm, trên rượu lại có rải hoa. Theo lời bà thì cái bột rượu có tài làm cho da thịt nở nang, tươi tốt. Tắm xong, bà lấy rượu ấy bỏ vào chai khăng lại, đem biếu như là bạn thân!!! (Thiết cũng khỏi xa-xỉ!)

NÓI CHUYỆN HÁT HÒ KHOAN

Xưa nay những bậc văn-nhơn tài-tử diễm dũ lối tuồng: Nhà văn-chương dạy văn-chương, nhà mỹ-thuật bày mỹ-thuật, nhà thiện-nghệ thể-thảo nói về thể-thảo, nhà rành môn Pháp-văn dạy Pháp-văn, nhà tiểu-thuyết làm tiểu-thuyết, nhà khôi-hải nói chuyện khôi-hải...

Lại những nhà xã-hội học, tâm-lý-học, linh-hồn học, kỹ-hà-học, y-học, luật-học, thiên-văn học, địa-lý học, ai chuyên về môn gì cũng lần lượt đăng lên mặt báo.

Ký-giả đây chẳng có chi lạ, mấy năm ở chốn thôn-quê, thơ-thẩn với mấy sông giả-gao, lặn lội theo mấy đám hò-khoan (1) đã từng lên xe đạp nước xuống nước (2) cầm chèo, đã từng đối đáp với mấy cô mấy chị sỏi nghề hát, nên về cái điệu đó xối xối chề chề ký-giả cũng biết được nhiều ít.

Trong một số Phụ-nữ năm ngoài về mục « Câu hát xưa » của Nguyễn-kim-Đỉnh tiên-sinh có nói rằng: « Nếu ai có biết được câu-hát nào nữa thì viết lên Phụ-nữ sau in ra nguyên bản để hiến cho đàn-bà con gái. »

Vậy ký-giả viết ra đây, năm mươi câu tuồng cũng có chút đỉnh bổ ích cho chị em, và chị em anh em ai biết câu hát ít thua ký-giả muốn học thêm mấy câu có lý-thú, có tình nghĩa, có hiệu-trung thì nên lấy tờ báo Phụ-nữ rọc cắt đi rồi đóng lại nguyên bản mà tập hát cũng được. Ký-giả sẽ giải nghĩa mấy câu hát xưa có giá-trị, sửa đổi mấy câu hát nay vô lý-nghĩa.

Ký-giả sẽ bày cách thức hát đủ lối, cân trọng, câu mái, gái hát ra, trai đáp lại, thế nào là hơn thế nào là thua. Ký-giả sẽ tóm gộp mấy câu hát hoặc cũ, hoặc mới, hoặc lược của người ta hoặc tự ký-giả đặt ra để cống hiến cho độc-giã.

Tuy là hát xướng thiên-hạ người ta cho một tiếng « Xướng ca vô loại » không dám sánh với văn-chương, chẳng đem bì cùng chữ nghĩa, người hát hò hẹp thấy ít nghe, câu hát hò nôm na thô-tục. Song xét ra một đôi câu chuyện thì cũng có lý thú thật.

Người ruộng trưa cày cấy lấy câu hát liêu sầu, kẻ buồn bán ghe dò nhờ chuyện hò (3) giải muộn, có thể quên những sự mệt nhọc, bỏ những mối sầu riêng.

Thường khi trăng thanh gió mát, nằm dưới

thuyền đi trên bộ, nghe những giọng hò tiếng hát, khi hạ xuống, lúc đưa lên, gái xướng ra, trai họa lại nào ân-linh nào xa cách nghe ra nó êm ái khỏe khoắn làm sao, khiến cho khách phải lòng tại nín thở như tỉnh như say.

Vậy ai bảo rằng hát hò không lý-thú.

Ở chốn thôn quê có nhiều chị rành nghề hát, chẳng có học thức gì mà trong khi hát với trai, cũng chữ nghĩa, cũng tích tuồng, cũng đối-đoạn, mà chỉ nhờ lỗ miệng xoay trở lanh lẹ mà thôi, chứ không phải học câu hát cũ của người ta rồi hay hát, dở hát, chẳng biết nghĩa lý ra làm sao như phần đông mấy chị khác.

Coi như bà Đoàn-Thạch Quân-Công người tỉnh Quảng-Nam bà vốn con nhà diễm-dũ làm ăn vất-vã cho đến đời phải đi hái dâu ban đêm. Nhơn bữa đó chúa ngự vô tỉnh Quảng-Nam và bà có nghe chúa sẽ ngồi thuyền đi hóng mát.

Bà hái dâu một bên bờ sông liền cất tiếng lên hát một câu hát như vậy:

« Tai nghe chúa ngự thuyền rồng »

« Thiếp thương phận thiếp mà hồng năng mưa ».

Thái tử nghe được câu hát hay mà thông thiết cho người đòi bà đến rồi xin phép vua cha cưới làm vợ. Sau ngài được nối ngôi trời hiệu là Thần-Tôn và bà được làm chánh cung phong tước « Đoàn-Thạch Quân công ».

Còn bà Trương-ngọc-Cử người tỉnh Bắc-Ninh cũng vốn con nhà đồng ruộng bà phải đi cắt cỏ thường ngày, một hôm chúa Trịnh đi ngự qua, (Trịnh-Binh hiệu Tấn-quang-Vương) dân gian ai nấy đều chạy trốn chỉ chỉ miệng bà tự nhiên ngồi cắt cỏ và hát hai câu hát như vậy:

1. « Tay cầm bàn nguyệt xênh xang »

2. « Một trăm thức cỗ lại hàng tay ta »

3. « Mặc ai che tán che tàn »

Ta đây mặc sức nghênh ngang cỡi bờ »

Chúa Trịnh cho đòi, hỏi biết bà là người khi tượng và sau đem bà về cho làm Hoàng-liệu. (Xem một số Phụ-Nữ đã lâu).

Coi như chuyện hai bà nói trên:

(1) Ở Huế gọi là hát hò-khoan là hát giả-gao, còn ở

Quảng-Nam trở vô thì gọi là hát Hò.

(2) Nổi là tiếng Huế, cũng như ghe, dò, thuyền vẩy.

(3) Hò: Tiếng Huế cũng như hát vậy, người ta thường nói câu hát, chuyện hò.

Một bà thì hát câu hát ra đau thương thảm thiết. Một bà hát câu hát ra oanh-liệt hùng-hồn, khiến cho hai vị kia phải thương vì cảnh trọng vì tài mới được làm hoàng-hậu chánh-cung chớ. Vậy thời có ai nói câu hát hò vô giá trị xương ca vô loại không?

Ở chốn thôn quê ta ngày nay cũng có một đôi chị không dám so sánh với bà Đoàn-Thạch Quân Công, bà Trương-ngọc-Cử nhưng nhiều khi tự nhiên xuất khẩu ra một vài câu hát mà nghe cũng được.

Như ở Huế có chị kia mồ côi cha rất sớm mà bà mẹ cũng giữ đạo tam tòng thờ chồng nuôi con. Chị ta bảy giờ xuân thu độ chừng ba bảy, ong qua bướm lại cũng nhiều nhưng chị ta cứ bữa than bữa cười, hái rau bắt ốc hằm hút với mẹ già mà thôi.

Một anh nọ nhiều phen lận đận vì tình lắm lúc đau đớn vì hoa mà chị ta cứ ừ ừ hoài anh ta mới hát một câu hát ghẹo như vậy.

« Sách có câu rằng : Xuân bất tái lai ».

« Oi em ơi ! em không chịu trao duyên gởi nọ »

« cứ ở với mẹ hoài rứa rưng ? »

Chị ta bèn đáp lại :

« Sớm mai em lên non chặt một triêng (4) củi »

« quế, chiều về chợ Huế đổi lấy một nắm gạo châu. »

« Nợ, duyên, ơi anh ơi ! em không ước cũng nỏ »

« cần, sớm khuya nuôi mẹ » cho trọn câu hiếu tình.

Nghe câu hát hiểu nghĩa ai lại không cảm động ai lại chẳng thương-tâm nỡ lòng nào mà theo nài nỉ chị ta trao duyên gởi nọ nữa.

Lại một chị kia cũng mồ côi cha sớm, chị ta hôm sớm bủ bủ với mẹ già, tháng ngày diu dặc đàn em đại cũng có đôi ba nơi muốn nguyện ước phu thê nhưng mà tương đồng ong bướm đi về mặc ai.

(4) Triêng nghĩa là gánh, miệt nhà quê Huế thường nói.
(5) Tam nghĩa là Em.

Chồng nạn Kinh-Tê

Một bộ đồ nữ fantaisie hoặc serge, cả luôn và công may mà chỉ có 18\$00.

Có thứ tốt nhất là 20\$00. Giá đã rẻ như vậy mà may lại thiệt khéo.

Nếu quý khách không may thì uống lăm. Ở gần xin mời quý khách đến tại bốn hiệu tùy ý chọn lựa cho đề, còn ở xa muốn lấy kiểu xin gởi theo thư có 0\$05.

XUÂN-MAI

Tiêm may khéo nhất ở đường Catinaat
Số 171 bis, Rue Catinaat (Saigon)

Đồ Trang Điểm hiệu

"TOKALON"

Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Crème
Sáp

TOKALON

Non grasse
Không có mỡ
Légèrement grasse
Ít mỡ
Grasse
Có mỡ

Poudre
Phấn

TOKALON

« Pétalia »
« Fascination »

Savon
Xà-bong

TOKALON

Parfums
Dầu thơm

TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao mên
Maison G. RIETMANN

== SAIGON ==

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

Một bữa kia anh chàng nọ mở lối hoa nguyệt bát một câu hát ghẹo :

« Em không lằng xao ra kiếm chút con bông ? »

« Ở lòng trình nuôi mẹ. »

« Ai võng chồng đến cho ».

Chị kia trả lời rằng :

« Em ra lấy chồng chứ thì đừng chứ, ra lấy chồng mai thì đừng mai. »

« Nhưng rứa ời là anh ơi ! sợ chồng em dắc em đi đường liễu với ngõ dài, khổ một nỗi mẹ thì giả tam (5) thì đại, biết phủ thác cho ai theo chồng. »

Câu hát : trước có ý nói sang nghĩa là em ra lấy chồng khi nào cũng được cả, chẳng phải ế chợ lờ đồ gì, nặt một nỗi mẹ già em đại không biết bỏ cho ai mà theo chồng. Phải rồi : Hề lấy chồng thì phải theo chồng, chồng đi rún biển non bông phải đi.

LÊ QUANG-KHOẢNG

Bài thơ con cóc

Con cóc trong hang con cóc nhãy ra.
Con cóc nhãy ra con cóc ngồi đó ;
Con cóc ngồi đó con cóc nhãy đi.
(Ba anh học trò xưa)



Trời mưa. Giọt mưa rơi xuống đất khô nghe lác đác. Mặt nước nhũn nhũn, cỏ rỗi nùi, mấy viên đá đưa đầu đội nước văng lên. bụi ngọc lên lại nằm rạp xuống. Ngồi chồm hồm trong hang, mắt lộn-thin, miệng lăm bầm, con cóc nghe tiếng nhạc quen của trời đất, mấy sợi dây nước từ trên trời cấn xuống đất, dây này kêu bịch ! bịch ! dây nọ : lũng ! lũng ! dang kia : chan !... chan !... dang nọ : ào !... ào !... thì nó co giò nhãy phóc ra ngoài...

Mấy giọt mưa to đánh xuống chác chác trên đầu nó, trên lưng nó, và làm nó phải nhíp mắt lại. Trên lưng, chỗ miếng da đi mất nước thấm vào thịt và làm rất da non.... Hôm qua, nó gặp chủ làm vườn ác đức, lấy cái xuống mà xấn nơi mình nó, may nó chạy khỏi nhưng xuống phập được miếng da.... Ban đầu thì nước thấm da, làm cho nó đau đớn lắm, nhưng lần lần chỗ vết ấy te-tái đi. Con cóc nhãy ra lại ngồi đó....

Nó nhũn cặp mắt lại. Trong thân mình như mát-mẽ, cái sốt rét tron đêm nay chẳng rời nó như đã tiêu mất dưới mấy giọt mưa. Nó tưởng đến sự tàn nhẫn của người đời rồi thì nó thi-thầm lăm-bầm cảm ơn Thượng-Đế đang rưới nước xuống đất, như tắm gội vớt nó, như rửa lau lòng nào-nề e sợ của nó. Nay mai gì không chừng nó sẽ chết bởi cái xuống của người làm vườn, cục đá của đứa trẻ con, dưới chừa giầy của ông già. Nhưng bây giờ nó đói. Trời mưa xuống. Một lát, mấy con trùng, mấy con sâu sẽ bò ra mặt đất. Nó cảm ơn Thượng-Đế đã vớt-về cho nó sống mà đi kiếm ăn. Nghĩ thế, con cóc ngồi đó lại nhãy đi...

MYM

Photo Idéal

74, Rue Bonnard - Saigon

Chụp hình thiệt là khéo mà giá cả lại rẻ hơn các nơi. Xin tới chụp thử một lần sẽ biết lời đồn không sai.

Chuyện ngoài đường

(Nối theo tuần trước)

Trong một phút, người ta tựa lại, bao chung quanh ba chú chệc, như một nơi vô-dãi vậy. Chú chệc liệp nhút đứng chống nạnh mà rống cổ la. Chú thứ hai cũng đứng chống nạnh mà cãi. Nhưng không ai xáp lại gần ai. Chú thứ ba thì em-dềm dựa gánh mà coi, không xen vô cũng không can-gián. Mấy đứa nhỏ la lên : « Xáp tới ! Xáp tới coi nà ! » Mấy chú kéo xe cũng la : « Đánh đại cái coi chơi !... Lám gi lâu quá ! » Mấy chị bán hàng cũng xen : « Tao nói thằng chệc nhỏ ăn nê ! nhỏ chớ đánh gọn hơn. »

— Hừ ! chị nói niếc ! Lôi cả thằng lớn ăn nê. — Tôi cá với chị, hề đứa nào trúng, đứa kia phải trả một đồng ?

— Ủ... Một anh bồi nói : « Chà chà ! Mấy chị này háng quá ! — Anh này lằng bòn ? Bộ gà đã độ, bộ cá thia-thia sao mà anh nói háng ? Một chú quét mương can : « Thôi ! một đám thì thôi mà ! Lám chi tới hai đám, coi sao cho xiết ! » Đàng này chú chệc thấy người ta đông quá, có hơi khiếp. Nghĩ mình cũng đồng-nghiep, họ là người ngoài, đánh với nhau làm chi họ cười. Với bộ gánh gánh-mi, mấy đứa nhỏ lại ăn cắp tôm chiên với thịt nạt hết. Với xuống bát phải đóng tiền, về nhà vợ con rầy rà nhức xương. Nghĩ làm vậy mới nói dịu-dịu xuống. Có lẽ nói xuôi lờ làm vậy. « Đều nói cho anh nghe, chớ tôi có thèm đánh anh làm chi. Người ta biết đều thì hiểu chớ !... — Ủ, phải anh không sanh-sự thì đâu có chuyện mịch lòng... »

Thấy dèo nguội lạnh, mấy người coi, rù ra đi. Mấy đứa nhỏ trẻ mồi : « Không sướng mà ! Không dám đánh mà nói làm chi dai nhách ! » mấy chị bán gánh rũ nhau đi, và cười và nói : « May chút nữa, chị phải trả tôi một đồng há ? — Cũng gần ! chị trả cho tôi chớ ! Ai đời hai thằng chệc coi bộ anh hùng quá mà không dám đánh chị hờ ! »... Chú quét mương làm hơi nhơn-đạo : « Thôi, bà con đánh nhau làm chi ! »... Rồi, cũng trong vài phút, người ta lui lẩn, chị vô về em, chị bồi vô bếp, xe kéo kéo đi.... Đường vắng lại. Hai chú chệc có hơi xén lên, một người một gánh, tề hai ngã mà đi ; còn lại chú thứ hai điềm-nhiên đứng đó, giữ độc-quyền con đường này....

NGUYỄN-VĂN-MYM

Giải đáp câu hỏi trong bài

« Tình với Cọp »

đã dâng trong số Mùa Xuân

Trước khi chờ đợi công-bỏ kết-quả về cuộc thi giải trí này, Bồn-báo xin lục đăng thêm ra đây một ít bài trả lời để độc-giả nhàn-lâm. Xin lưu-ý rằng mấy bài đăng đây chưa hẳn đã là những bài chắc trúng...

Trước khi muốn biết cách hành-dộng của cô Công-chúa Việt-Nga, thời cần nhất phải giải quyết tâm-lý của cô đối với cái thãm cảnh ấy:

Công-chúa Việt-Nga nghe tiếng cọp bị đói, kêu vang rền làm cho xao động cả tâm trí cô, cô phải bị cảm (émotion, sensation). Cô bị cảm vì cô tưởng tượng (Imagination) đến cái chết bi-kịch nó sẽ tới cho một người trai khôi ngô tuấn nhả mà cô thắm kính trộm yêu bấy lâu. Vì quá tưởng tượng nên cô quên hết cái đời ái-tình hôm qua, cô cũng chẳng định tâm riêng được mà suy nghĩ đến cuộc trăm năm tơ tóc về sau; tóm lại, bao nhiêu ý chí của cô đều thu vào tánh mạng của người thương mà thôi (attention concentrée). Cô không để ý đến đời cô chút chi cả, vì cô đã nặng tình cùng chàng Trung-Thành thời lương-tâm cô trong lúc đó đã khác hẳn với lương-tâm cô trong lúc đêm qua; hôm qua, cái kịch chưa đến, cô tha hồ nghĩ vợ, nghĩ vãn, than ông ơ, phiền bà Nguyệt, giận ông cha vô tình, sầu muộn luân-lý quá nghiêm, thương hại thân thể cô, chớ hôm nay tấn kịch phải sắp thi hành trong nháy mắt, cô còn nghĩ chi đến việc Trung-Thành về tay cô hay về tay con đòi? Cô chỉ liệu làm sao mà bảo tồn được tánh mạng của chàng mà thôi.

Ấy vậy, công-chúa Việt-Nga sẽ chỉ vào chỗ con đòi Lê-Hoa cho Trung-Thành khỏi chết về miệng cọp, chớ không phải cho chàng vậy duyên với con đòi.

Nhưng bao nhiêu tâm-lý đã giải trên kia, cũng chưa đủ, cần ích phải biết cái nguyên-nhân của cách hành-vi đó. Tại sao công-chúa Việt-Nga chỉ Trung-Thành vào chỗ con đòi mà không chỉ vào lồng cọp. Bấy giờ nên nghiên-cứ cái dục-tình (passion) của công-chúa. Dục-tình của công-chúa không phải như của Phèdre trong kịch-bản Racine, dục-tình của công-chúa cũng chẳng phải như của chị

Hoạn-Thơ trong « Chuyện Thủy-Kiều ».

Nếu như Việt-Nga công-chúa có cái máu ghen quá độ thời sau khi gặp Trung-Thành đang dang-ca nói chuyện với con đòi, cô công-chúa sẽ bắt ngay con đòi mà tra hỏi đầu dây mối nhợ, hoặc nhốt mắng, hoặc hành khổ, chớ có đầu kêu riêng chàng Trung-Thành tới mà than phiền? Đến khi vua ra lệnh bày trò như thế, công-chúa có thể ám sát con đòi cho khỏi phải bị lãnh đóng vai chánh trong cái tấn tuồng đoạn trường như thế.

Công-chúa trước chẳng hành phạt con đòi, Sau cũng chẳng ám-hại con đòi, tất nhiên có giấu lòng từ-bí quảng-dại, mà hề có cái tánh-chất như thế, thời cô nỡ dạ nào đem người thương của mình vào miệng cọp cho đành? Thà mất tình-nhân, chẳng thà tình-nhân chết.

Tại sao Công-chúa Việt-Nga chẳng chỉ chàng Trung-Thành vào lồng cọp mà Phèdre đứng vào địa-vị ấy sẽ thi-hành ngay?

Không chỉ lạ cả: Công-chúa thương chàng, và chàng cũng thương Công-chúa đôi bên đều có thương nhau và bị thương lẫn nhau, nhưng chẳng qua vì cảnh ngộ mới ra nông-nổn ấy, chớ chỉ mà cô Việt-Nga thương, còn chàng Trung-Thành lại ruộng-rẫy, chỉ đeo-dai mãi con đòi, thời cô không có bợ-ngợ mà chỉ chàng vào lồng cọp, tức là vào cửa tử.

Tình của cô Việt-Nga chưa hẳn là tình có một (amour exclusif, unique), nói cô vì « tình có một » mà đành chỉ chàng Trung-Thành vào miệng cọp, rồi tự-tử cho trọn thủy-chung, thời trái với cái cũ-chỉ cô Việt-Nga đối với con đòi. Nếu phải là tình có một » thời cô Việt-Nga đã hành-phạt con đòi như chị Hoạn-thơ hành-khổ Kiều vậy.

« Tình có một » là tình hạ-tiện, không đáng gọi là ái-tình cao thượng, ái-tình hi-sinh, chớ như cái-

tình có một » chẳng qua là cái ham muốn cho lấy được mới nghe đó thôi.

Bài toán đến đây ví như được giải-quyết. Trung-Thành đã khỏi chết mà lại được sánh duyên với con đòi, thử hỏi lời cô Việt-Nga sẽ trở nên thế nào? (Theo chuyện Hi-lạp, cô Công-chúa chỉ người tình vào lồng cọp rồi tự-tử).

Cô có hi-vọng chi chàng? Có — Cô có hi-vọng, nhưng chẳng qua là hi-vọng mơ-màng của khách tương-tư đó thôi. Có lẽ cô Việt-Nga về sau, phải ôm ấp tấm tình si, thương thương, nhớ nhớ, mòn duyên gái mà chẳng biết thương thương, nhớ nhớ ai, rồi lần lần lửa lửa, cô thất-tình mà chết, cho nên tác-giả chuyện ấy, viết chưa xong mà lại ngưng bút, tưởng như sâu cãm mà chẳng để cho ngọn bút tình xuống mực sưa.

H. L.

7 Ancienne Madellne Aix-en-Provence



II

Tôi xin đáp mau ra đây câu hỏi của báo PHỤ-NỮ TÂN-VĂN:

Bà công-chúa Việt-Nga chỉ cho thống-chế Trung-Thành mở ngân nhất Lê-Hoa.

Bà công-chúa Việt-Nga yêu thống-chế Trung-Thành: một mối ái-tình vô cùng thành-thật và chân chánh. Bà đã yêu thống-chế nên mới lên núp phụ-hoàng, hoặc trao nôm hoa, khi gởi nư cười, đến đời quên cả danh-giá của bà là con nhà vua chúa. Bà đã yêu Trung-Thành: quần trong lòng bà đã có nầy sanh ra mối nghi-ngờ ở sự Trung-Thành cũng giao tình với Lê-Hoa, đầu Trung-Thành bị phụ-hoàng bà hành-phạt một cách nham-hiểm ấy, mối tình của bà đối với Trung-Thành, bà vẫn ôm giữ chặt không đổi thay, nên bà mới nhất định đi tu chớ không chịu trao thân cho ai khác hơn là Trung-Thành. Như vậy, ai là người thương da tâm, nói theo giọng các nhà tâm-lý-học! — nghe từ giọt máu nhịp động trong quả tim của những kẻ đã có ái-tình, chắc cũng đoán như tôi rằng bà công-chúa sẽ còn yêu Trung-Thành, yêu mãi cho đến hơi thở cuối cùng của bà, có đổi gì chẳng là chỉ ở ái-tình của bà rồi đây sẽ phát-triển tùy cảnh đời tương-lai của bà sẽ còn làm công-chúa, tham dự việc triều-chánh, hay là sẽ gởi thân nơi cửa Phật nâu sòng, hôm sớm trao cửu tinh-thần vào câu kinh kệ.

Ái-tình, cũng như thời-tiết, có thể phân ra làm

bốn mùa: xuân, thu, hè, đông. Ái-tình khởi phát-triển nồng-nàn vô-tận ở mùa xuân, rồi thu qua hè lại, kịp đến mùa đông. Ái-tình thường cũng phải chịu cái luật lạnh-lẻo bơ-thờ. Tuy nhiên, có một số rất ít-oi kẻ hữu-tình, — mà thường là bạn nhi-nữ, — biết đặt-dẽ hơn, chừa lại trong quả tim mình đủ hơi nồng để trải qua cái thời-kỳ lạnh-dạm ấy. Cái mùa đông lạnh lẽo kia có dài lâu thế nào đi nữa, quả tim của họ cũng vẫn ấm-nồng mãi luôn.

Ấy đó là nỗi lòng của bà Công-chúa Việt-Nga. Những sự thất-vọng và khổ-tâm, nhưt do cách hành-dộng quá ư nham-nhiêm của phụ-hoàng, không thể nào dờn dơi đặt-tấm lòng son-sắt của bà đối với thống-chế Trung-Thành. Bởi cho nên thà rằng bà hy-sanh sự hạnh-phúc riêng của bà để cho thành-tựu sự hạnh-phúc của Trung-Thành. Ai đã trải qua con đường ấy mới rõ cái giá-trị của hy-sanh càng tăng thêm lên cái tinh-thần ái-tình và sanh ra một nguồn khoái lạc, vui thú trong cõi lòng, đậm-đá, nồng-nàn hơn sự hội-ngộ là dường nào! Hình dạng càng xa cách nhau, thời tấm lòng càng gần gũi khăng-khít.

Trai gái gặp nhau, biết nhau, hiểu nhau, rồi yêu nhau: một sự thường; gặp nhau để thỏa-thích dục-tình là một điều nhục-nhã, đáng khinh-bĩ; đến như sự yêu nhau mà mong-mỏi, ước ao nên duyên nợ, kết tóc trăm năm, thời... cũng không vượt khỏi cái giới « tầm thường »!

Yêu nhau mà dám hy-sanh sự hạnh-phúc riêng để người yêu của mình được hạnh-phúc: ấy mới đáng gọi ái-tình. Chớ trong mầm ái-tình, nếu cổ gieo sự hạnh-phúc riêng của mình, thiết-lường mối ái-tình ấy cũng khó mà bền vững, lâu dài đó vậy.

Vả lại, hiện giờ cái thái-độ của thống-chế Trung-Thành vẫn còn mờ-ám, khó hiểu quá: biết đầu chừng Trung-Thành vì tham sanh hỷ tử mà vâng theo lời dặn của bà Công-chúa Việt-Nga, hầu dặng bảo tồn tánh mạng mà kết duyên với Lê-Hoa? Vì có lẽ Trung-Thành cũng rõ việc vua là việc tày trời, đầu chàng có sống đi nữa, cũng không còn chút hy-vọng gì cùng bà Công-chúa rồi đây. Hay là Trung-Thành muốn vâng lời bà Công-chúa, chỉ mong còn ngày tỏ thật dặng nỗi lòng của mình, rồi sẽ từ hôn Lê-hoa, để chứng sự thành-thật ái-tình của mình. Đầu sau này càng khó chắc lắm, vì sự quan-sát của tôi hẳn thật thấy chẳng bao nhiêu kẻ trai hành-dộng cách ấy!

Muốn giải sự mờ-ám kia, muốn rõ mối ái-tình của Trung-Thành ra thế nào, bà công-chúa Việt-Nga cần phải chỉ cho Trung-Thành mở ngân nhất Lê-Hoa. Rồi đây một mai, nếu như Trung-Thành

Hội chợ đêm Pháp-Việt

Như nhiều người đã dự-đoán, hội chợ đêm Pháp-Việt được kết quả thật là tốt đẹp.

Tốt đẹp đến nỗi theo như lời ông Trịnh-thành-Hung— (một người trong ban Trị-sự tổ-chức)— thì sau ba đêm đầu, tính phòng lại số tiền vô của đã được trên 25 ngàn.

Tốt đẹp đến nỗi trước kia số định mở ra có ba đêm mà sau phải xin phép mở thêm hai đêm nữa.

Những cuộc vui ở Hội-chợ này thì sắp đặt kể cũng khá nhiều và có công, nhưng nói cho đúng với sự thật, thì trong đó có nhiều cuộc rất thú-vị, như cuộc « chơi thơ » của ông cử Tùng-Lâm, chủ-nhiệm báo « Văn học tuần san » mà cũng có những cuộc không nên hình, như cuộc diễn-thuyết tranh biện mà trước kia đã rao đi rao lại trên các báo. Lại trong đám khách quan cũng nghe có lắm người phàn-nàn rằng hội-chợ này mở nhằm chỗ đất bụi-bặm nhiều và cho phép người ta mở quán bán đồ ăn đông quá thật là có hại đến cái vệ mý-quan của toàn-thể.

Nhưng thiết-tưởng đó chẳng qua là những lời câu-toàn trách-bị vậy thôi, chứ xếp đặt một cuộc chơi đồ sộ như thế thì không cần nói ai cũng biết rằng là chỉ mà tránh nỗi những chỗ khuyết-diểm.

Sau lại gian hàng đấu-xảo nữ-công năm nay tuy tổ-chức một cách hơi vội-vã, song những đồ của chị em ở các nơi gửi về dự đấu cũng nhiều, không để nỗi phụ với những lời của Bồn-báo đã kỳ-vọng.

Hôm nay, vì không đủ ngày giờ nên chúng tôi chỉ xin nói sơ bấy nhiêu lời, đến một số báo sau sẽ có bài kỹ-thuật về cuộc chợ đêm này rõ hơn.

là một con người tâm thường chỉ nhờ dịp may-mắn mà động giao tình với một bà công-chúa, đánh cưới Lê-Hoa làm vợ, thời cái tinh-thần cao-thượng, cái giá-trị ái-tình của bà công chúa Việt-Nga do đó càng tăng thêm lên vô tận vậy.

Mấy lời quê-kịch, vài ý-kiến thấp-thỏi, kính dâng cho độc-giả số báo đầu năm của PHỤ-NỮ TÂN-VĂN. Ngoài ra, cái danh-dự làm « nhà tâm-lý-học » của báo P. N. T. V. tặng cho, xin thú thật không dám nhận lãnh vì, chẳng những tài học còn non-nớt, mà đến trong số những tay làm phen « chìm đắm trong bể ái-trời-đất », trải qua bao nhiêu sự kinh-nghiệm, bao nhiêu đau-đau-độc-đuyệt, hẳn thật chưa có ghi cái tên quê-quên này :

THANH-NGOÀN

« Zân-báo » và « Việt-dân-báo »



Nói cho phải, thì hai tờ này ngay từ lúc chưa xuất-bản, cũng đã được độc-giả đề ý tới nhiều, bởi vì mỗi tờ vẫn

có một cái tánh-cách đặc-biệt hơn các báo khác : tờ « Zân báo » thì của một bạn thanh-niên tây học rất trẻ tuổi, là ông Võ-khắc-Thiệu, còn tờ « Việt-dân-Báo » thì lại của một nhà nho-học rất lão-thành là cụ Đặng-thúc-Liêng.

« Việt-dân-báo » thì đã ra đời lâu rồi. Hôm nay mới tới phiên « Zân-báo ». Số thứ nhứt của tờ báo này đã ra bữa 1er Avril 1933, dày bốn trương nhỏ (tức 2 trương của mấy báo hằng ngày khác), giá bán mỗi số 0\$.05. Tờ báo khuôn khổ tuy bé hẹp, song những vấn đề hiện luận ở trong thì xem qua vẫn có ý to-tát. Vả lại nghe nói mấy số sau (nghỉ đến bữa 10 Avril mới ra tiếp mỗi ngày) sẽ xuất sắc lắm, nên chỉ bôn-báo xin thành-tâm giới-thiệu « Zân-Báo » với độc-giả. (Báo quán ở 115 Boulevard de la Somme Saigon).

Cùng trong một lúc, chúng tôi hay tin buồn rằng « Việt-dân-báo » của ông Đặng đã tạm đình bản để sắp đặt lại.

Tâm danh-thiệp...

Ông Rousseau (Ru-xô) và ông Voltaire (Vôn-te) bề ngoài tuy chơi với nhau tử-tế, nhưng hờ ra có dịp nào là hai ông cũng chàm-chọc, phá khuấy nhau luôn.

Một hôm, ông Rousseau tới thăm ông Voltaire ; người ta mời ông vào ngồi trong một căn phòng đầy cả những bụi-bặm. Ngồi chờ một chặp lâu mà vẫn chưa thấy chủ nhà ra tiếp, ông bèn nhứt định bỏ về. Nhưng trước khi đứng dậy đi ra, ông lấy ngón tay mà viết trên mặt một cái ghế bụi-bặm dơ bầy một chữ « heo » (cochon) thật lớn.

Rồi đó qua hôm sau, khi gặp ông Voltaire, ông Rousseau tỏ ra bộ khoái-ý về cách điều-cột của mình và hỏi :

— « Hôm qua chẳng hay mấy đứa ở nhà nó có thưa lại với anh rằng có tới đến thăm anh ? »

Nhưng ông Voltaire cũng lanh-trí chẳng phải vừa chỉ, nên liền trả lời cho ông kia lập-tức :

— « Có, có ; đứa ở của tôi nó không nhớ tên anh, nhưng may tôi đã trông thấy được « tâm danh-thiệp » của anh để lại trong phòng đó ! »

L. B.

Chuyện vật phương tây

TÌNH PHỤ-TỬ.

Một người lái buôn, rủi chết nơi xứ lạ, để lại một cái gia tài khá to.

Người có hai người con trai : một người con nuôi và một người con ruột. Vì trước khi chết người không có nói, nên không ai biết thiệt người nào là con ruột mà giao phần gia tài.

Hai người con ai cũng xưng mình là con ruột cả. Bèn đem nhau đi kiện. Quan tòa thành Badat (Badat) xử không xong, phải phứt án đến ông Zadig xin người giúp sức. Ông Zadig truyền đem quan tài người cha đến tại công môn và khiến người đem đến một cái búa lớn. Đoạn, ngài kêu hai người con đến mà dạy rằng :

— « Tình cha đối với con thật là thân-mật. Dầu sống dầu thác cũng phò trợ cho con luôn. Nay ta dùng cái búa này chia cho con phần gia tài. Con ruột : Vậy hai, người lấy cái búa luân phiên nhau mà búa trên quan tài nức ra thì đứa ấy là con ruột. »

Đứa con nuôi nghe nói cả mừng, nghĩ mình sức mạnh lẽ nào búa chẳng nức cái nắp hòm. Tức thì lãnh lệnh bước ra lấy búa lại búa trên quan-tài bốp-bốp : chỉ có đến chớ không nức nẻ chi. Zadig dạy đứa kia búa. Nó vừa lấy búa dờ lên thì lện xuống, khóc mà nói rằng :

— « Thôi, mở gia tài tro bụi, biết có đủ cho đời tôi không, lẽ nào vì nó mà tôi búa quan-tài của cha tôi cho đành ! Thôi, thà để ai ăn thì ăn, chớ tôi làm như vậy không đáng ! »

Zadig bèn dạy lại nói với các quan tòa rằng :

— « Đứa con ruột là thằng này, vì nó có tình máu thịt. Còn thằng kia là con nuôi, vì nó chỉ có ham ăn gia tài mà thôi. »

TÔI PHIÊN ĐƯA GẠT NGƯỜI, BỊ GẠT.

Thuở xưa, tại thành Rôme, có người bán đồ nữ-trang, một lần kia, dám cả gan bán cho Hoàng-Hậu Gallien một xâu hạt xoàn giả. Bán xong anh ta định trốn. Nhưng chưa kịp thì bị lính nhà vua truyền bắt đem cho Sư-tử hành hình. Anh ta lấy lực khóc kể lắm đều, nhưng vua vẫn điềm nhiên.

Tôi giờ đem anh ta hành hình. Anh ta bị trói vào góc cây, đứng trông tượng Sư-tử hét rống, nhảy chụp anh ta xé ra từng mảnh, anh ta sợ đến mất vía. Còn chúng quanh anh ta, thiên-hạ đều hồi-hợp, chờ xem thú dữ uống máu người.

Giờ bất hạnh của phạm-nhơn đã đến ! Thiên-hạ ngạc nhiên ! Sư-tử đâu không thấy, mà chỉ thấy

Xức tóc bằng dầu thơm

« CO BA »



Chữa bệnh, phòng bệnh bằng thứ dầu nước là « Khuyển-Diệp » hai thứ dầu đặc là « Hồi-Thiên » : hiện nay phần đông người đều quen như vậy cả...

...Phần đông người đã quen như vậy mà hiệu dầu Viên-Đệ lại đã gặt được không

biết bao nhiêu là giải-thưởng lớn trong các cuộc đấu-xảo về Kỹ-nghệ và Khoa-học tại xứ ta và ở bên Pháp, thời không có quảng-cáo, ai cũng rõ ba đều :

- 1- Dầu Khuyển-Diệp là thứ dầu nước hay nhất ;
- 2- Dầu Hồi-Thiên là thứ dầu đặc tốt nhất ;
- 3- Dầu Ba-Cô là thứ dầu thơm xúc tóc quí hơn hết.

M. VIÊN-ĐỆ

Distillateur d'essences végétales — HUE

một con gà giò thỉnh lình nhảy ra, chạy la bài hải coi bộ sợ sệt, còn hơn tội-nhơn nữa...

Nhà vua sai quan giám-sát ra công-bố cho a này hay rằng : « Bấy giờ, tôi phiên đưa lương gạt người, bị người lương gạt rồi đó. » Thiên-hạ rộ cười.

Tên bán hạt xoàn được thả về, song nó đau nằm mê-mang mấy hôm, vì quá lo sợ khi trước giờ định hành-hình. Từ ấy về sau, anh ta bỏ biệt tại gian giáo trong nghề buôn bán.

Chuyện này cũng là một chuyện khéo xử. Song nó cũng là một việc quản-dại kỳ-dời.

Bán hạt-xoàn giả cho vua, một việc lòng trời động đất chưa ? Lén ăn xử-lũ đã đành rồi. Thiên-hạ cũng bằng lòng, vui lòng đến coi tội nham đến tội. Có ai mà có đoán định cái việc làm trên đời

của vua chẳng ? Con gà chạy ra la bài hải, tôi phiên đưa gạt người, bị gạt. Thật là một sự tri-lự, một việc khoan dung có lý-thú vô ngần, mà cũng có công-hiệu vô ngần. Không có công-hiệu làm sao được ? Tên gian nham mê-mang mấy hôm, vì quá lo sợ. Hết quá lo sợ đến quá vui mừng. Hết quá vui mừng, kể quá lòng kinh phục, quá lòng biết ơn vua, tức nhiên quá lòng ăn năn chưa lỗi. Đó là về tên gian này. Về các tên gian khác, về cả và thiên-hạ cũng vậy.

TÔ-VĂN-ĐÌNH



VAN UYEN

KHÔNG MUỐN LẤY CHỒNG

(Lấy vần: không chồng trông đồng lòng)

Giả dối bề ngoài ruột trống không,
Thanh niên như thế chán chê chồng
Giang-sơn hiểm kẻ lo bồi đắp,
Danh lợi nhiều người đứng ngóng trông.

Phận bạc vào ra vui cửa thánh,
Nhành mai tẻ diêm rục vườn bông.
Tiêu dao ngày tháng cùng non nước,
Cái khối chung tình nhẹ tựa lông.

NGỌC-SƯƠNG



GỬI CHỊ NG. THỊ Đ. H.

Bóng nguyệt chiếu vườn hoa sáng tỏ,
Nhìn hoa kia lệ nhỏ đôi hàng.
Thu rồi đông tới xuân sang,
Mà người bạn ngọc trông càng vắng tạnh.

Nhớ những lúc học hành qua lại,
Nhớ những ngày kết nghĩa tam giao.
Cùng nhau bè bạn đôi trao,
Khí cười khi nói khi vào khi ra.
Vì đâu bỗng chia xa đôi ngã?
Khiến cho mình buồn bã nhớ trông.
Nhớ ai là bạn tâm-đồng,
Nhớ ai có thấu lòng chẳng ai?
Lắm lúc muốn băng vờ tìm bạn,
Nhưng nào đâu, biết bạn ở đâu?
Thành tâm trông chờ, nguyện cầu,
Ban ơn có lúc gặp nhau mới là,
Mượn tờ báo lòng ta gửi bạn.
Chôn thôn-quê hay ở thị thành?
Xe xuôi xin bạn thấu tình,
Thấu ta trông bạn nên mình khác xưa.

Mlle Thérèse TƯƠNG-TÂM

MỎ ĐÌNH

Xé bỏ bỏ khúc mù-u,
Mưa chàng nắng cháy lời nu nỉ nần.
Sân sà thợ mộc ở gần,
Xin vẽ xoi mỏ cũng thần đình trung.
Đánh nghe ông-ông oai hùng,
Làng trên, ở dưới nghe rùm rền vang.
Có ông lão đứng nói khan,

Mỏ đình kêu lớn cả làng đều nghe.
Xưa gốc cùi ném xô hề,
Trưởng là bỏ mục ai để làm nên.
Nhờ chạ thợ đặt tuổi tên,
Dựa hơi thần thánh tiếng rền oai nghi.

N. V. T. (Gócóng)



TIỀN BẠN VỀ HÀ NỘI

Sự sù tiền bạn lại quê hương,
Một bước xa nhau một đoạn trường.
Kẻ ở gởi đi lời ước nặng,
Người về để lại mối sầu vương.
Đã đem tóc bạc thề non nước,
Xin lấy lòng son tạc đá vàng.
Đất Bắc rồi mong ai chớ để
Khối sầu bực mãi khối vắn-chương.

NGUYỄN-VĂN-NGUYỆT
(Vientiane)



HỘI CHỢ VỚI NAM-GIAO

Kẻ ở Nam ra, kẻ Bắc vào,
Mấy ngày Hội-chợ với Nam-Giao.
Lời văn nhà báo phun tua-tua,
Lọ phần có em đồ lộn nhào!
Chủ mắng lạc-tâm về lạc-thiện,
Khách xem thiên-tử tế thiên-tào.
Tiền đây ước hẹn với người tri-thức,
Cùng với non sông những thế nào?

SẦM-PHỐ PHU-NHON (Huế)



GỬI BẠN THĂNG-LONG

Ái về nếu biết bạn Thăng-Long,
Thong thả cho ta gửi mấy giòng:
Đã hứa đem cờ ra quyết phá,
Bại thành xin cũng tính cho xong.



HỌA LẠI BÀI THƠ « MỐI SẦU » CỦA CÔ TINH HUY TRONG P.N.T.V. SỐ 187

(Tặng bạn P. T.)

Nghĩ chẳng hay chỉ nảo với sầu,
Khuyến nhau há phải trách gì nhau?
Trên đường danh lợi nên trông trước,
Mà chốn hận-trường phải ngoảnh sau.

Giấc mộng xoay vần mơ lại tỉnh,
Thang mây lặn bước thấp rồi cao.
Tri-âm át có nhiều khi gặp,
Bạn hãy mua vui hãy bán sầu.

TRƯƠNG-XUÂN (Vientiane)



TẶNG NGƯỜI QUEN

Tuổi mới năm mươi tuổi chưa già,
Trên đời dễ được mấy như ta!
Hai già đất lập còn vừa một,
Năm trẻ trời cho được quá ba. (2)
Suong tuyệt chưa hề qua mái tóc,
Phong trần cũng chẳng nhuộm màu da.

Trên đường danh-lợi chân còn dạo,
Còn dạo cho nên bước nữa mà. (3)

T. X. NGUYỄN-V. NGUYỆT
(Vientiane)

TRÔNG CHỒNG

Gió thu hiu-hắt luồng đau lòng,
Thăm cảnh uyên-trương rẽ bắc đông.
Ngày đợi mai-mê tin nhận vắng,
Đêm nằm thao-thức chốn phòng không.

Não-nùng phận bạc khăn đầm lụy,
Thất-thèo gan vàng kiếng nhác trông
Nhảy hời! cao xanh ông có thấu,
Hay là quen thói dọ quần-hồng.

Mme H.

(1) Bà Maintenon có nói « muốn
sung sướng phải trông xuống dưới
người kém mình. »

(1) Cha chết còn mẹ,

(2) Năm lần sinh nhưng chỉ còn
được bốn con.

(3) Trước làm thơ-ký nay đã về hưu
nhưng còn khỏe mạnh nên lại xoay ra
buồn bán.



TIN TỨC TRONG NƯỚC

⊗ Bà Lê-thành-Tường được ân-tử Ngọc-Bội.

Vừa rồi đức Thánh cung Thái-hoàng Thái hậu có hạ chỉ triệu bà Lê-thành-Tường vào cung Ngải khen ngợi bà Lê-thành-Tường có tài có đức và có lòng nhiệt thành với phụ-nữ nước nhà nên ra làm chủ-bút tờ báo Phụ-nữ Tân-Tiến. Ngải có ban cho bà một cái Ngọc-bội và đã tự ngài đeo vào cho bà. Ông Phạm-Quỳnh lãnh chức Đồng-lý văn-phòng, bà Lê-thành-Tường được Ngọc-bội, cũng là hai cái về-vang cho làng báo.

⊗ Thuê xe máy.

Có tin chắc rằng thuê xe máy sẽ bắt đầu thi hành ngày 1er Juillet 1933 tới đây. Những xe máy không có đóng thuế bắt từ ngày ấy thì sẽ bị bỏ phủ-de (fourrière).

⊗ Tòa án đã chủ-ý tới giá dầu.

Hôm rày các báo Tây Nam đã hết sức phản đối kêu ca về việc dầu xăng dầu lửa lên giá. Theo tin báo La Dépêche thì tòa-án đã phái người đi dò xét coi các hãng dầu có đồng ý với nhau mà tăng giá một lượt, và coi giá tăng lên có trái phép không.

⊗ Vụ cờ bạc Chợ-lớn.

Sớm mai ngày 21 Mars, tòa Tiểu-hình Saigon, do ông Boyer chủ tọa, đã xử vụ M. Vincenot tự là Bồ-Lô, đã bị bắt mới rồi đây về cờ bạc. Trong 25 người bị cáo có tên Âu-chước là hốt cái và Huỳnh-Nguyên là chủ chứa. Trạng-sư Lalung-Bonnaire cãi cho Vincenot, Trạng-sư Viviers bào cho mấy người bị cáo kia. Xét hồi đến trưa, tòa mới tuyên án. Vincenot : 4 tháng tù và 1.000 quan tiền và ; - Âu-chước và Huỳnh-Nguyên mỗi tên 2 tháng tù và 100 quan tiền và ; 3 người có tiền án cờ bạc thì bị 50 quan tiền và ; có 2 người được tha bổng và còn lại bao nhiêu thì đều bị 50 quan tiền và treo hết.

⊗ Sẽ có tiền chính ngoài Bắc.

Chánh phủ Bắc-kỳ trước có tình đức tiền chính cho dân dùng nay đã nhất định thi hành việc ấy. (Tiền chính giá trị bằng phân nửa đồng tiền điều.) Chánh phủ mua của một hãng ở Hà-nội một triệu 200 ngàn quan (lailon) để đúc ra 142.000 đồng bạc tiền chính. Về việc đúc tiền nay có lẽ chánh-phủ sẽ giao cho trường Bá-nghe.

⊗ Ông Douquet làm Đồng-lý văn-phòng tòa Khâm-sứ.

M. Douquet, Tham-biện hạm nhứt, Đồng-lý văn-phòng phủ Thống-sứ Bắc-kỳ, mới được cử bỏ qua chức Đồng-lý văn phòng tòa Khâm-sứ Trung-kỳ.

⊗ Báo của phòng Canh-nông Nam-kỳ.

Phòng Canh-nông Nam-kỳ ở Saigon mới được phép xuất bản một tập nguyệt báo bằng chữ quốc-ngữ để nói về việc nông nghiệp.

⊗ Cuộc bầu cử dân-biểu ở Hà-nội.

Chưa-như! ngày 19 Mars ở Hà-nội có cuộc tuyển-cử một ông Dân-biểu để thế cho ông Nghị [Hoàng-tích-chu đã từ trần].

Có nhiều người ra tranh và cuộc bỏ thăm rất náo nhiệt. Khai thăm thấy kết-quả như vậy :

Ông Vũ-văn-Định : 163 thăm ;

Hoàng-quang-Thịnh : 122 thăm ;

Độc : 23 thăm ;

Nguyễn-mạnh-Bồng : 5 thăm.

Lần bỏ thăm thứ nhì, nhằm bữa 2 Avril, ông Định đã trúng tuyển.

⊗ Vụ á-phiện lậu ở Hà-nội.

Trọng ngày 24 Mars, tòa đại-bình Hà-nội vẫn còn tra hỏi mấy người chứng. Cái vụ á-phiện này lớn lao lắm chứ chẳng phải thường. Tòa hỏi tên Tổng-công là tay buôn á-phiện lậu, biết được nhiều chuyện kín nhem và theo lời khai của Tổng-công thì viên chủ sự Barbaud sẽ bị tội nặng. Tổng-công nói rành rẽ cho Tòa nghe cách anh ta toa rập với viên chủ sự Barbaud làm sao, cách thông tin cho Barbaud biết tội chủ á-phiện lậu đi tới đâu, bán chỗ nào để, Barbaud bảo hộ giùm cho khỏi đổ bể. Theo lời khai của Tổng-Công hề nó mua 70\$ á-phiện lậu thì bán lại được 180\$.

⊗ Lửa cháy ở sở Ba-Son.

Sớm mai ngày 26 Mars, tàu l'Alerte đang đậu trong vịnh Ba-Son thỉnh lình phát cháy chỗ lò máy điện. Bạn tàu và thợ thấy trong sở lập tức dốc sức chữa tắt được. Tàu l'Alerte chỉ bị hư hại chút đỉnh. Thật là may lắm.

⊗ Nhà thương Anglier tính tiền rẻ hơn mấy lúc.

Nhà thương Anglier cho công-chúng hay rằng vì muốn dễ-dàng cho những người đau ốm trong buổi kinh-tế khó-khăn này, nên nhà-thương đã định tạm đổi giá tiền các hạng lại như vậy :

Người Tây :

Nằm mỗi ngày..... 7\$

Sanh đẻ : nằm 15 ngày..... 200 p.

Người Nam :

Nằm mỗi ngày..... 3p. 50

Sanh đẻ : nằm 15 ngày..... 100 p.

HÃY HÚT THUỐC JOB

● Báo mới ra đời.

Từ 1er Avril thi « Zán-Báo » đã ra đời ở Saigon... Đến 12 Avril tại Hanoi sẽ ra « Kinh-tế tạp-chí » do ông Tùng-Viên Nguyễn-xuân-Ngoan làm Tổng-lý kiêm chủ bút. Chúng tôi có mấy lời mừng bạn đồng nghiệp mới.

● Xe nổ bánh chết một người.

Đêm thứ sáu 24 Mars, rồi ông F... là quan thủy binh ở dưới chiếc tàu Avalanche cùng cô Hilaire là con gái của ông Quân-lý sở Hòa-xa Văn-nam, cả hai ngồi xe hơi đi săn bắn. Tới Trảng-bàng, gần Tâyninh, thỉnh thoảng bánh xe đảo nghiêng. Lúc ấy cô Hilaire sợ hoảng nhè chụp tay ông F... nên xe lật, cô Hilaire chết liền tại đó, còn ông F... thì bị gãy hết một cánh tay.

● Số thâu của sở Bách phần sụt nhiều.

Hai năm nay, số thâu của sở Bách-phần và con niêm bị sụt xuống nhiều lắm:

1928 :	84.233\$83
1929 :	90.785\$01
1930 :	107.336\$36
1931 :	69.175\$84
1932 :	42.788\$02

Do theo đấy, năm 1930 thâu tới 107.336\$36 thì năm 1932 thua xa lạc: chỉ tới 42.788\$02. Có lẽ năm 1933 còn thâu ít hơn nữa. Không cần nói, ai cũng biết đó là tại mấy năm kinh-tế khủng-hoảng.

● Tòa xử xong vụ bà Bru và ông Barbier.

Sớm mai ngày 25 Mars, Tòa tuyên án vụ này. Phiên Tòa này các ông Trạng-sư và phóng sự nhà báo có đủ mặt, thiên-hạ đến coi đóng lăm.

Vụ nhứt là vụ tên Chât, Tòa y theo án Tòa dưới cho bà Bru trắng án.

Vụ nhì, vụ ông Phòng: tòa phạt bà Bru 2 năm tù treo và 2.000 quan tiền và; ông Barbier 3 năm tù không treo và 3.000 tiền và, với mất quyền công dân trong 10 năm ông Barbier và bà Bru còn phải chung nhau mà bồi thường cho ông Phòng 32.000p.

Vụ thứ ba, vụ tên Ninh, ông Barbier và bà Bru cũng bị phạt như vậy và phải chung mà bồi thường 44.000p thiệt hại cho tên Ninh.

● Giây thép nói Tourane-Huế-Hanoi.

Sớm mai ngày 27 Mars, quan Toàn-Quyền đã làm lễ khánh thành sở Vô tuyến điện thoại Hanoi-Huế và ngài có nói chuyện với ông Châtel. Từ đây Tourane-Huế-Hanoi thông tin bằng giây thép nói được.

● Mấy quan Thượng sắp về hưu.

Báo Française-Indochine có đăng tin rằng có nhiều quan Thượng-thư Nam-Triều nay mai sắp về hưu. Trong số đó có quan Thủ-tướng Nguyễn-hữu-Bái, quan Lễ-bộ Thượng-thư Võ-Liêm, quan Công-bộ Thượng-thư Vương-tử-Dại, quan Hình bộ Thượng-thư Phạm-Liên.

● Ăn cướp làm lộn.

Đêm 21 Mars rồi, lúc nửa đêm, có một quân cướp chừng 10 người, có súng ổ g, đến đánh nhà vợ chồng bà Nhiều làm cây, ở làng Tuy-an (Thdaumot). Quân cướp vào trong nhà rồi thì bữa tử sát và lục soát tom góp áo quần, vàng bạc. Người trong nhà may chạy thoát khỏi ra ngoài. Có một đứa trẻ trai, trốn không kịp, núp mình ở kẹt cửa, nói thấy tên đầu đảng lấy chai rượu để trên bàn thờ đem lại bàn giữa ngồi tréo cẳng rót rượu uống. Sau-khi tom góp xong chúng nó ra đi là 4 giờ sáng, có bốn hai tiếng súng dọa, chẳng có ai theo bắt hết. Sáng ngày có một Lái-thiếu làm ứng-kết. Tài gia bị thiệt hại chừng 13 lượng vàng và 1.000\$ về quần áo hàng.

● Huỳnh-văn-Đạm đã bị xử tử.

Sớm mai hồi 5 giờ sáng ngày 25 Mars, tên Huỳnh-văn-Đạm đã lên pháp trường mà trả xong nợ thế. Tuy chẳng cho hay trước mà bữa ấy, thiên hạ cũng đến coi đóng.

Tên Đạm cách 14 tháng trước có giết chết một người diêm-chi (indicateur) sở Mật-thám nên phải tội hành binh hôm nay.

Pháp Việt tình thân

Kỳ tàu Chenonceaux ở Pháp mới lại, ông Docteur Aimable có mấy người bạn qua chơi, nhân dịp ông đãi một tiệc và có mời quý khách ở Saigon dự tiệc, ông muốn tỏ tình Pháp-Việt đề huề, nên ông bắt bồi ông đến nhà ông Phạm-hạ-Huyền 36 Sabourain Saigon, mua trà Việt-thái về đãi tiệc, vì ông công nhận trà Việt-thái là trà thơm ngon, quý như nước ta, và lại có nhà nước thí nghiệm nữa, thật là ông đã tỏ ra một mối cảm tình với trà Việt-thái vậy, đừng quý tâm lòng ông Docteur Aimable.

TRÀ VIỆT-THÁI
Cần nhiều Đại-lý

HAI NGÔI SAO ÁI TÌNH

(Tiếp theo)

Hồi vợ chồng ông cũ Hai già có chín Dậu cho thầy-thuốc Xường, có cho vợ chồng thầy mượn 1.000 đồng bạc để lập ra một cái tiệm thuốc Bắc, số tiền ấy đến ngày nay thầy Xường cũng chưa trả cho cha mẹ vợ thầy nữa.

Annam ta có một cái tục-lệ thiệt kỳ: gả con cho người Annam thì còn tiền đồng tiền heo đủ thứ, có nhiều khi chàng trai muốn chịu chàng gái, phải chạy đi vay mượn đầu này chỗ kia, mới có đủ tiền mà nạp đủ số, còn gả cho con kẻ ngoại bang, chẳng những đã không đòi su lớn su nhỏ nào, mà lại còn cho tiền bù của cho con rể là khác.

Ấy, như vợ chồng ông cũ Hai, là nhà giàu nhỏ, góp nhóp lâu nay chỉ được ba bốn ngàn đồng bạc thôi, thế mà lúc gả có chín Dậu cho thầy-thuốc Xường, cũng còn phải giúp cho thầy 1.000 đồng bạc để lập tiệm thuốc.

Mấy năm trước tổ đãi, thầy Xường làm thuốc khá lắm, trị bệnh nào mạnh bệnh nấy, tiếng tăm nổi dậy như cồn, tiền bạc chạy vô như nước, thế mà thầy Xường có chịu thối lần số bạc mượn cho cha mẹ vợ đâu.

Thấy con rể làm ăn được, vợ chồng ông cũ Hai vì kiêng cử nên không dám nhắc nhở thầy Xường, mà thầy Xường thấy cha mẹ vợ làm lơ, thầy cũng giả đồ như không nhớ. Lúc ấy, thầy Xường làm thuốc có tiền, mỗi tháng thầy đều gửi về Tàu cho cha mẹ thầy, chứ cha mẹ có chín ở một bên, và thầy thiếu nợ cha mẹ có nữa, mà thầy không trả một đồng điều.

Hai năm nay ruộng thất mùa, lúa lại thêm mất giá, vợ chồng ông cũ Hai hết tiền lại còn mất nợ, tuy vậy ông cũng không đòi hỏi thầy Xường, chỉ mượn chút có chín Dậu chút dính mà thôi. Tiền mượn ấy lại là tiền riêng của có chín Dậu, thế mà thầy Xường hay được, đã làm một quý thần với vợ chồng ông cũ Hai lại còn kiếm chuyện rầy rà vợ con một ngày không biết mấy lượt.

Bấy giờ có lẽ vợ chồng ông cũ Hai đã tình ngộ, không còn kuen khách-trú co ăn hậu lễ nghĩa hơn

Annam, và gả con cho họ, không trông mong gì nhờ nhờ được họ như Annam ta vậy.

Trong lúc đi làm thuốc dạo, thầy Xường có trị bệnh cho vợ Hội-dồng Nam, trị không đầy mười ngày, tốn không đầy hai chục bạc thuốc, mà bà Hội-dồng lại lành mạnh.

Thấy vậy, ông Hội-dồng Nam cảm ơn thầy lắm, đến ơn thầy mấy chục đồng, lại còn thiết đãi thầy rất hậu. Ông dặn: lúc nào rảnh xin thầy đến nhà ông chơi, hoặc có đi trị bệnh làm thuốc cho ai ở trong xóm ông, xin thầy hãy ghé lại nhà ông, ông sẽ mừng lắm.

Ông Hội-dồng Nam năm nay, lối bốn mươi ngoài tuổi, song sức lực mạnh khoẻ cũng như kẻ trai tráng. Ông giỏi chữ Tàu và quốc-văn, ưa đọc sách xem báo, tánh tình bậc thiệp hào phóng, lại chuyện vắn vòn vũ có duyên lắm. Tuy vậy, ông Hội-dồng Nam có bệnh ghiền á-phiện, mỗi ngày ông hút hai cữ: trưa và tối, tốn mỗi bữa đầu lối một đồng.

Muốn chơi cho phong lưu, ông Hội-dồng có sắm bản đèn, có mua thuốc hộp trà ngon, để mỗi khi hút vài ba điếu, hộp vài chun trà Trung-quốc kỳ-chương tí ăm giọng.

Thầy thuốc Xường cũng như phần nhiều người Tàu khác, thầy ưa hút á-phiện mà cũng thích uống trà ngon, bởi vậy từ quen biết với ông Hội-dồng thường lắm.

Không biết ý ông Hội-dồng Nam, vì mang ơn thầy Xường trị bệnh cho bà, vì ham đàm đạo với người hay chữ, vì yêu mến thầy Xường mềm mỏng thật thà, hay là tại ông muốn trác cho thầy Xường ghiền trà ghiền thuốc chơi, mà mỗi lần thầy đến nhà ông, ông đều bày hai món ấy ra mà ép uống, thầy Xường phải nằm với ông, kéo năm bảy điếu, uống một hai bình trà, có khi đến chín mười giờ tối mới chịu cho thầy từ giả.

Làm quen với ông Hội-dồng hai ba tháng, thầy Xường ghiền ngay căn cước! Thầy ghiền trà thuốc, hay ghiền bầu chuyện vắn? Thầy ghiền đủ thứ hết!

Từ đây ngày nào thầy cũng đến nhà ông Hội-dồng, và coi bộ thầy lo lắng cho gia quyến của ông ấy lắm. Thấy con ông Hội-dồng ăn ít cơm, thầy lật đật đem cho thuốc tiêu thấy ông Hội-dồng đau bụng

TIỆN LỢI! TIỆN LỢI!

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THỨC-LIÊNG nhân hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$18, nguyên lố 12 ve 1\$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tỉnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, hươn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm ơn, và xưng tụng rất nhiều. Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chú tồn lưu ý.

HÃY HÚT THUỐC JOB

ngâm ngâm, thầy lật đặt đem dưng thuốc xỏ, thậm chí thấy mấy đũa chân bò giữ trâu của ông Hội đồng nước da men-mét, thầy cũng nắm tay tuần mạch rồi đem cho chúng nó vài gói thuốc tắng!

Lúc bấy giờ thầy Xường làm như một ông thầy thuốc riêng của nhà ông Hội đồng Nam, và cái sức lung-lạc của á-phiện và trà Tàu, thiệt nó mạnh không biết bao nhiêu mà kể!

Tuy vậy, mới tập hút chơi năm mười ngày, thì người ta còn vui lòng thiết đãi, chờ khi đã ghiền, khi á-phiện nó đã làm thành ra một chứng bệnh rồi thì mình phải lo tiền mà chạy thuốc, chờ không còn ai thiết đãi nữa.

Á-phiện mắc hơn vàng lá, dầu cho anh em ruột cũng không ai bao ai dãi hoài cho nổi.

Thầy Xường phải mua thuốc để dành riêng mà hút, và thầy hút lớn, mỗi ngày hết 2 đồng bạc, bởi vì lúc này làm ăn không khá, thầy buồn, thầy lo, khi nằm lại bán đèn, thầy muốn năm hoài năm mãi ở nhà ông Hội đồng, chờ không muốn đi nơi nào khác.

Vợ chồng ông cả Hai có nghe người ta học chuyện về ông bà hút á-phiện, song cũng ngỡ là người Tàu ai cũng biết hút, thầy Xường hút một đôi điếu mà chơi, nhảm cũng chẳng hại gì.

ba thứ sách mới

của nhà sách Nam-Ký ở Hanói xuất bản

SÁCH CHƠI XUÂN của Nam-ký năm Quý-dậu. 12 khổ lớn rộng 22x29 có ngoài 40 cái cliché, giấy tốt lại có nhiều mục thuộc về văn-chương rất hay, dễ giúp vui, giúp ích cho độc-giả, thật tiện-hộ hơn mọi năm nhiều lắm.

Giá mỗi quyển 0\$35. Tiền cước 0\$15.

NHỮNG ANG VÂN HAY (Phê-bình nhân-vật và văn-chương cổ, kim. Tức là quyển sách đặc biệt của Văn-học Tùng-thư năm thứ nhất).

Giá: 0\$50. Tiền gởi 0\$20.

THƠ ĐÔNG-HỒ của ông Đông-Hồ ở Hà-tiên, tên ông các bạn làng văn không còn lạ gì. Ông viết nhiều bài văn rất có giá trị và đáng vào Tập-chí Nam-Phong.

Tập thơ ông chúng tôi xét ra có giá-trị về văn-chương, cũng xin liệt vào Văn-học Tùng-thư.

Giá: 0\$35. Tiền gởi 0\$15.

Nếu độc-giả ở xa muốn mua cả ba bộ xin gởi cho số tiền 1\$54.

Thơ và mandat xin để cho:

PHỤ NỮ TÂN VĂN
48, Rue Vannier Saigon

Về phần có chính Dậu, thật có không hay gì hết. Đã vậy, dóm thấy chồng có làm quen được với ông Hội đồng Nam là chỗ giàu có danh giá, là người tai mắt trong tổng làng, có cho thế là sang, là lợi, chồng có lân la tới nhà ông Hội đồng có mạng, chứ có không ngăn cản.

Trước kia, chưa mắc phải mối nợ gộp ấy, thầy Xường làm thuốc còn lỗ sở huội thay, huống chi nay mỗi ngày phải đốt 2 đồng bạc, thầy chịu đời sao cho thấu?

Mỗi ngày một lun, mỗi ngày một suy, thầy Xường vay mượn khắp nơi, rồi mới bán lần tới chỗ đặc...

(Còn tiếp)

Lỗi nơi ai?

Công tình sanh dục, ai ai lại chẳng mong cho con cháu đang ăn chơi lành mạnh.

Nhưng nếu sanh con mà không biết cách nuôi con, để cho con cháu phải bệnh hoạn và chết non ấy lỗi nơi kẻ đứng làm cha mẹ.

Như vừa rồi tôi nhơn đi lục-linh, ghé thăm ông bạn tôi là M. Nguyễn-văn-Khóc, mới hay rằng 3 đứa bé của ông Khóc vì bệnh bang, nóng lạnh mà phải thiệt mạng cả ba. Thật một việc đáng thương tâm. Chớ chỉ ông bạn biết cách đề phòng, tìm cho được Chí linh-Tán mà cho ba đứa bé của ông bạn uống có đâu đến đó. Thuốc (chí-linh-lân) này hay lung lắm, ai dùng đến cũng đều cho nó là thần dược. Chứng ban, nóng lạnh, hay khóc đêm, lừ đừ, buồn bã, uống nội trong ba gói là cùng.

Chí-linh-lân, có bán khắp các nơi, các gare xe điện từ Bình-lâm đến Thủ-dầu-một, chỉ có 0\$12 một gói.

AI ở xa xin viết thư cho Nguyễn-thị-Kinh góc chợ mới Saigon.

THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN
200 rue d'Espagne. SAIGON

Lanh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy. Mời lại nhiều chỉ màu.

HÃY HÚT THUỐC JOB

(Dịch truyện lấy)

ĐÔI CÔ ĐANG

(Tiếp theo)

Cô không nhìn cho kỹ người đàn cô là thế nào. Có cần gì, phải không?

Ấy là người hảo-tâm chứ có gì; bởi người không đánh hổ có bơ-vơ lạc-nẻo, lại, đến chốn này, người không quăng nhọc công, hiển cho có một cuộc vui cho khuấy-khoả nữa.

Khán-giã đã lui gót hết, đèn đã tắt hết, đầu đó thấy êm-dềm.

Cô Đẳng còn mê-mang ngồi nghe khách hảo-tâm nói về sự sung-sướng của nghề hát: người toả ra những đều khoái lạc của mấy cô-đào đại tài, những dấu hoang-nghinh lúc kéo mạng; những cách khen tặng ở giữa rạp; những đều dính-diệu sau khi đã diễn tuồng...

Đứa trẻ thấy nào là xiêm-y rực-rỡ, nào những trang-sức chói ngời, nào những hoa đẹp-đẽ, lạ-lùng của người ta bao-phủ cô đào, nào những vương-tôn công-lữ đều lom-lom nhìn để trông cô thường cái nu cười yêu-diệu...

A! cô Đẳng quên rằng mình là phận liễu-hồ, đơn-có ở giữa nơi quanh-quê với một người dờn ông chưa từng quen, người ấy độc-ác hơn yêu tình, quái-quăm hơn « trừu tở »!

Người ấy, mừng vì thấy cái khoa-học ở-trước của va-lần-phát rất lạnh; mừng vì đã nhớ được thuốc độc trong linh-hồn của trẻ thơ-ngây; mừng vì miếng mồi rất quý, rất ngon, mà vớ được, chẳng có chi khó nhọc.

Bây giờ đã đến lúc ra tay, và nghiền mình, kè miệng cận tai cô, Đẳng mà cảm-dở. Và nói để dẫn cô đến một nơi có đủ các lạc-thú cho cô vừa ý, và có thể tập rèn cho trở nên kẻ ca-nhi đại-danh. Và lại, sẽ lên-nắm tay cô mà ni-nơn-ràng:

— Đi theo tôi, nghe! Tôi sẽ đem cô đến một nơi sung-sướng; có người trông-nom kính trọng cô, chỉ-bảo cho cô được rảnh-rỗi. Khởi đầu mình sẽ đi ở các tỉnh-thành, sau sẽ về Ba-ri, thế nào

cũng được toại kỳ sở-nguyện... Dung-nhan mặng-mà sắc-sảo uhu có đây, thiếu chi người đến luông-lỏi gần bên, để mong ơn hạ-cổ.

Rồi va lại kéo cô Đẳng, toan ôm sát vào mình, đặng quên rừ trẻ-khờ vào dằng-bất-chánh.

Song, trong trí cô bỗng-nhiên nổi lên sự bất-kinh gớm-ghiết; cô thấy cái vực thăm mà người kia toan kéo cô cùng té nhào xuống đó, bèn la lên:

— Buông tôi ra!... buông tôi ra!... tôi không chịu! Mặt tái-lét, tri phát cuồn lên, hình như thấy xiềng-toả sắp trói cô mà dẫn đến địa-ngục, cô rùng hết sức dưng-dậy rồi chạy hết dờ, quyết tránh khỏi dứa bất-lương hèn mạt.

Bây giờ cô hiểu gã ấy muốn đến gì chưa? Hoặc cô chỉ sợ nạn-nguy mà chạy thôi?

Mới mười tám tuổi! Lại là gái khờ!

Khốn nạn cái quân làm nghề buôn xác thịt, xử nào cũng có; vì lũ đó mà biết bao nhiêu vàng cao, ngọc qui chìm mất trong vũng bùn-lầy.

Cái phường lòng thủ mặt người, nó thường làm bộ đạo-đức mà phá hoại luân-lý cang-thường.

Sorg, than ôi! Chúng nó cũng con người!

Trách chi gái thật-thà như cô Đẳng không mắc mớ.

Cũng may mà cô thoát khỏi, không thì đã thành ra cái hoa tan-tác bên đường!

Cô chạy!

« Đêm khuya, toàn gái, dậm trường »!

Cái thằng khốn nó rượt theo, thờ hào-hẽn, chưởi thề, hăm bắt cho dặng mà dầy hoa, giáp liền!

Chắc nó chạy không nổi nữa nên lần-lần tiếng bước của nó xa đi; một lúc thì hết nghe.

Cô Đẳng lui đại vô lùm cây, sợ gần chết, rưng ép hơi thở nhe-nhe mà dóm chừng. Hơn một giờ mà cô cứ trần mình cho lũ muỗi, kiến vô tình nó hiếp-đáp; một tiếng chàng-hiêu nhầy gần bên, một tiếng lá cây rơi, đủ làm cho cô rờn-óc...

Rồi, cô đi tản-lực, tản-trí, hầu té xiêu trên chóng-ga, có mới đánh liền nằm càn trên cỏ một hồi, đoạn ra đại-lộ mà đi, vì mấy ngổ hém là nơi nhiều bầy-cam.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Trái tim cô nhảy dữ-dội, cuống họng khô-khan. Bây giờ chơn không thể bước, mắt không thể thấy nữa rồi! Có nằm dờ trên cái kệ đá bên lề đường mà bất-linh nhơn-sự.

Cô Đẳng ngồi dậy, áo tằm mù-sương, mặt còn ướt lụy, tay chơn nhứt mồi, đầu chán-ván, mắt lơ-mờ.

Cô úp mặt trong tay mà khóc! Gió mai lạnh-lẽo, phất-phơ héo ruột, tẻ gan! Khóc hết nước mắt, cô dờm lên, lại càng kinh-ngạt mà thấy một người đờn-ông đứng ngó.

Cô toan chạy, song cô ngừng: người ấy chẳng phải là thằng bợm de-tiện hồi hôm. Người nét mặt lịch-sự, hiền-lành; quần áo dàng-hoàng; dân-diệu cao-thượng.

Song cô vẫn sợ! Biết đâu chừng cũng một kẻ gian-tà, càng ăn-mặc bảnh-bao, càng hiểm sâu độc ác!

Người trai ấy hiểu thấu cái sợ tự-nhiên của cô gái rất-khôn-nạn, và-lấy làm thương hại cho thân người yếu đuối, dạn gió dày sương, tưởng chừng bị cảnh ngặt-ngheo chỉ đây chốc.

Chàng đến gần, hỏi cô Đẳng vậy chàng có thể giúp đỡ cô trong đều gì.

Muốn rõ cho cô hiểu rằng chàng không có bụng xấu, chàng nói thêm: nếu cô muốn cho chàng đi

chỗ khác thì chàng vưng lời lập-tức.

Thoảng cô có cần dùng cứu-trợ thì chàng rất sẵn lòng.

Lời nói đoan-chánh, thật-thà khiến cho cô không còn ái-ngại. Huống chi cô đã đuối sức rồi, dầu ai kia nở dung thói bất-lương thì cô chết phứt cho an phận.

Ấy vậy, cô tỏ bày tự-sự, lời nói nhọc nhằn, nhắc lại chuyện chiều hôm qua, rồi dần dần có-tích từ khi bị đuổi khỏi trường tư Bửu-gia, chio đến cách đối đãi cùng cô ở đường Lê-be; trong câu chuyện có nhiều tên, nhiều chỗ cô không cất-nghe rõ ràng, trừ ra người trai dưng nghề cô thuật, vì sự ngẫu-nhiên mà gặp cô đây, không ai hiểu thấu.

Bởi người tra, đó là Đồ-Liệt.

Chàng bị Tuệ-Lý cầm ở lại mà... quên-rũ, song chàng phụ rầy ra về, trong trí ngồn-ngan tư-tưởng.

Chàng đi chậm-chậm, không màng thời-giờ qua lại, không màng cảnh vật bên đường.

Thình-lình, thấy một cô xuân-nữ nằm tùm-rum trên kệ đá giữa sương gió lạnh-lùng, chàng cảm động lòng nhơn, đứng dờm mà suy-ngĩ.

Vậy khi nghe cô ấy thuật tự-sự xong rồi, chàng hiểu liền! Thật, chàng gặp mặt với ái-nữ của Kiệt-Lư đây mà! Đã trên ba năm, người biệt tích

biệt tin mà Mã-Lợi chẳng chúc chi lo đến.

Đêm đã mông. Bên đường, mấy cái xe ở rầy lãn lược, chầm rãi đem đồ đến chợ, tiếng lạc ngựa ren ren buồn-bã nhắc người rằng đã rạng đông.

Chàng nhắm cô Đẳng, trong bụi tưng-sáng, phát nhớ đến những hình mỹ-nhơn tuyệt-xảo người ta vẽ lộ nét râu trên bức họa thần-tinh.

Sự lao-khở không có làm cho mất cái vẻ đẹp tự-nhiên của cô; mái tóc rối xũ mành trên gương mặt trắng mịn, nội bao nhiêu cũng đủ gieo tình ái trong lòng người.

Con mắt, tuy đã đỏ vì trót khóc nhiều, vẫn còn lanh-lanh cái lực khuynh-thành, cái sức cảm-dộng của gái đồng-trinh, tưởng chừng một cái ngó bi-thâm lên cao xanh cũng đủ làm xói lòng Thượng-đế.

Chàng rập mảy khúc chuyện lại mà làm ra cái thăm-sứ của cô Đẳng. Chàng biết hết, có khi biết rõ hơn cô nữa.

Chàng không suy nghĩ gì nữa, chỉ vưng theo cái lòng nhơn-hào của chàng, toan cứu cô gái mắc nạn khỏi vòng khổ-lụy.

Về sự Mã-Lợi muốn để cô chết mất là đều quá quyết rồi. Nó không giết, song nó xô cô vào đường vắng, thất-vọng, hư thân mạt kiếp rồi, thấy miếng là cô tan xương nát thịt nơi nào thì thôi.

Ngán-ngại, chàng cặng tỏ ý mình, và tin cho cô

nhén về ở cùng Đồ-màu. Về đó, cô mới có thể an thân và được trông nom tử-tế, vì trót chịu khổ, cô bị mòn mỏi lắm rồi. Lại tiếp:

— Tôi khuyên cô yên lòng, thân-mẫu của tôi là người lương hảo lắm; người sẽ lấy làm đẹp ý mà được tiếp đãi một-người gái hiền như cô vậy.

« Thoảng như cô không khứng, tôi sẽ kêu xe đưa cô về nghĩ của cô, cũng được.

Nhưng, nghĩ, nghĩ đến đâu mà phải ở một mình nơi nhà ngủ tồi-tệ kia, túi còn có vài ba xu, cô lấy làm ghê sợ.

Tự nhiên lòng cô chuộng nhà Đồ-màu hơn, tin cậy nơi người huệ-cổ mình một cách thanh-nhã thành-thật.

Nghe như gần bên chàng, cô không còn sợ đều gì, và, hình như cô tin-tưởng cho đến chàng dẫn đi nơi nào cô cũng chịu!!

Có lẽ vì hai cái linh-hồn cao-thượng hiểu nhau nên đã hấp nhau chẳng?

Một chiếc xe, mười chạy ngan. Đồ-Liệt kêu. Chàng dìu dẫn cô Đẳng bước lên ngồi xong xuôi, đoạn bảo tên xa phu:

— Đến ga Xanh-la-gia!

(Còn tiếp)



Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bổ là:

BÁNH SỮA
PETIT GRUYÈRE
NESTLÉ

Hiệu nghiệm như Thán

Dầu TỬ-BI

Ai chưa dùng nên biết.



LUẬN ĐÀN CỦA BẠN TRẺ

Các bạn phải nên tranh đấu

Ông Sénèque nói: « Sống, tức là tranh đấu » (*vivre, c'est combattre*). Nhà văn hòa nước Đức, ông Goethe, cũng phò bày một ý kiến: Tôi là người, nghĩa là phải tranh đấu (« *Je suis un homme, ce qui signifie un lutteur* »).

Thật vậy, người ta sinh ra ở đời từ khi biết cảm-giác đến sự sống đến khi bị vui trong ba tấc đất phải trải qua biết bao lần tranh đấu!

Chẳng nói đâu xa, chỉ nghĩ vào các bạn đương cấp sách đi học, các bạn cần phải tranh đấu, tranh đấu với tạo vật, với kẻ thù địch với người thân thiết, với thân thể, với tánh hư nết xấu.

Hãy con còp đương nanh nhai vuốt quyết ăn tươi nuốt sống các bạn, kia non cao chớn chớn, hăm dọa mịt-mù làm các bạn ghê sợ. Khi hậu không được điều hòa, khi mưa dầm, lúc nắng dãi, làm cho các bạn tinh thần mỏi mệt. Tranh đấu cho thắng với các sự ấy, tức là tranh đấu với tạo vật.

Các bạn đương được no cơm ăn áo, ở nhà lầu, đi xe hơi, các bạn cho là sung sướng! Rồi một ngày kia vì kẻ thù địch mà tan gia bại sản, các bạn chờ với năn nỉ ngủ lòng, quyết đem hết tài lực mà gây dựng lại sự nghiệp như xưa. Nhưng giả sử còn có ai muốn tranh giành quyền lợi

của các bạn thì các bạn càng phải hăng hái mà dục lại quyền lợi y nguyên như cũ: Ấy là các bạn tranh đấu với kẻ thù địch.

Nhưng các bạn ơi! « Rồi các bạn bị đụng chạm với những mối dây liên-lạc thì các bạn phải cần có nhiều nghị-lực mà tranh đấu. Nào bè bạn phản trắc, bà con hững hờ. Nào khi các bạn phải lìa hạnh phúc trong gia đình mà từ giã cha mẹ anh em ra đi, đến nơi đất khách quê người mà lo học tập, theo mục đích các bạn cho đến cùng. Ôi! Các bạn tranh đấu với mấy người thân thiết ấy chẳng khác gì người lính buộc lòng xa vợ cách con, hồng sủng ền đường, đi cứu nước nhà bị nạn!

Vào khoảng 1 giờ đêm, các bạn còn ngồi nơi phòng sách. Hai mắt dật-dờ, mí mắt sụp xuống, đầu choáng váng, cái ngủ nó muốn thắng các bạn. Nhưng bài chưa học, luận chưa làm các bạn phải tranh đấu với sự ngủ.

Vì trượng muốn làm hại từ chỉ ngũ tạng các bạn, các bạn phải tìm cách trừ nó: các bạn tranh đấu với vi-trùng.

Tranh đấu với sự ngủ, với vi-trùng là tranh đấu với thân thể.

Còn tánh tình của các bạn?

Hoàn cảnh làm cho thời vận đảo điên, các bạn phải có nghị-

lực chống với hoàn cảnh. Các bạn muốn làm sự quấy, muốn vu oan cho ai để hoạch lợi. Lương tâm sẽ nói với các bạn: chớ bất bình, chớ vi-kỷ!

Ngồi lại mâm ăn, món ngon vật lạ, các bạn đã vừa miệng. Nhưng các bạn còn muốn ăn nữa. Lương-tâm cũng bảo chớ tham ăn!

Thấy người ta đánh bạc, có 5, 3 các của cha mẹ mới cho để mua sách vở, các bạn muốn xoay cuộc đồ đen. Khoan đã! Các bạn hãy nghĩ: đánh bạc là một sự xấu. Đó là các bạn tranh đấu với những tánh xấu nết hư. Nhưng nếu các bạn có một ý-kiến gì hay, mục-dịch gì tốt, các bạn cũng phải tranh đấu với nó, là làm cho ý-kiến kia càng cao thượng, mục đích kia càng cao xa.

Nói sơ sơ qua mà đã biết các bạn phải tranh đấu, tranh đấu luôn luôn với tạo vật, kẻ thù địch, người thân-thiết, với thân thể, tánh hư nết xấu, với đức tốt nữa!

Các bạn chớ tưởng tôi viết bài này là tranh đấu được với những sự ấy, nhưng mà tôi cũng rõ tranh đấu, mong cho các bạn cũng tranh đấu cho có nghị-lực, hầu ngày sau thành người hoàn toàn có thể hữu dụng cho đời. Các bạn nghĩ sao?...

B. KHÉ

Hương đạo Đoàn (1)

Từ khi ông Trần-văn-Khắc, trưởng Đoàn Hương Đạo, ở Hà Nội khi trước, đã vào Nam và hiệp sức với T. C. T. T. mà tổ-chức nên Đoàn Hương Đạo Sài-gòn, thì ba chữ H. Đ. Đ. các bạn đọc-giả vẫn thường hay gặp luôn trên mặt báo. Song nếu hỏi những thế-lệ tổ-chức Đoàn Hương Đạo ra sao, thì có lẽ hãy còn nhiều người chưa được biết rõ. Bởi vậy, hôm nay chúng tôi xin lần-lượt đăng tải những thế-lệ ấy, mà lại đăng tải vào phần Nhi-dòng này, là vì chúng tôi tin rằng Hương Đạo Đoàn là một công cuộc có thể ảnh-hưởng tốt, đẹp cho sức khoẻ về thân-thể và tinh-thần của các bạn nôm nữ thiếu-niên nhiều lắm. — B. B.

« HƯƠNG-ĐẠO ĐOÀN »

Dựng nên là cốt để giúp cho việc giáo dục.

Nhiều người cứ tưởng rằng ở đời chỉ cần có học vấn thôi chớ không nghĩ ra rằng chỉ có học vấn mà không có giáo-dục thì nên nói hàng người tài nói mà không thạo, thuộc sử mà không hiểu, có làm văn-bằng mà thiếu tri thức, không sáng. Bất tay vào làm việc thì những người ấy chỉ làm bộ làm dạng, huỳnh hoặc, chớ không biết tự mình theo một phép tắc nào, không có gan làm điều mới lạ, không dám đến mình vào việc.

« HƯƠNG ĐẠO ĐOÀN » không có bài bác gì việc học vấn, chỉ mong mở rộng ra cho các anh em học trò biết rằng ngoài quyền sách, ngoài trường học còn có một cái trời đất rộng rãi đẹp để biết là bao nhiêu nữa. « HƯƠNG-ĐẠO ĐOÀN » mong giúp cho bạn trẻ tuổi có học vấn lại có đức-dục thì mới không ra những người dở dang, mới ở trong cái đời này mà mong ích người ích mình được.

« Ai mong mỗi một cái đời tốt đẹp và mạnh mẽ hơn hãy giờ nên để bụng đến « HƯƠNG-ĐẠO ĐOÀN ».

« Ai gây dựng nên « HƯƠNG-ĐẠO ĐOÀN ».

Ấy là trường BAPEN POWELL, người Anh.

Ông nghiệm ra rằng:

« Lấy danh nghĩa mà bảo trẻ

con thì bọn họ tuy tuổi trẻ mà có thể mang được những trách nhiệm rất to tát.

Biết được như thế, ông thật là một nhà giáo dục có tài.

Thế thì gốc « Hương-đạo-đoàn » là lấy danh nghĩa mà giúp về việc thực nghiệm, để sáng việc.

Đầu tiên lập « Hương-đạo-đoàn » là cũng có cái tư tưởng vô bị, sau thì không thế nữa. Nhất là ở nước Pháp bây giờ « Hương-đạo-đoàn » chỉ luyện cho bọn ít tuổi đủ tư cách làm người thôi. Cái mục đích ấy tưởng cao hơn cái cũ biết mấy mươi vậy.

(1) Người Tàudịch là Đồng-tử-Quân. Gọi thế sự làm với những đoàn quân đồng-tử của các trường trong một thời thượng võ. Gọi thế sự làm với các hội vô bị. Gọi thế không dùng cái ý của người gây dựng ra « Hương Đạo đoàn », cốt để giúp các trường học mà vì xã-hội dự bị những tay làm việc, chớ không phải vì binh gia mà dự bị một bọn quân lính. Tên « Hương-Đạo đoàn » tôi dịch ở chữ « Eclaireurs » là người đưa đường chỉ lối. Mà chữ « Eclaireurs » cũng dịch ở chữ Anh « Boy-Scouts » ra. Chữ « Scout » gốc ở chữ Pháp « Escouter » nghĩa là nghe ngóng, xem xét.



Cái tuổi cha mẹ có ảnh-hưởng đến cái năng-lực của con thế nào

Một nhà bác-học Hoa-kỳ tên là Redfield khảo-cứ về chủng-loại, nghiệm ra rằng con cái sanh ra lúc cha mẹ nhiều tuổi lại dễ làm nên hơn là con cái sanh ra lúc cha mẹ ít tuổi. Ông xét lịch-sử của 1028 nhà có danh tiếng xưa nay, thì thấy phần nhiều các ngài sanh ra trong khi cha mẹ đã dùng tuổi, hay nhiều tuổi.

Ông nói:

Ông Alexandre, ông Napoleon, ông Frédéric le Grand, ông Roosevelt sanh ra trong khi cha mẹ đến ngoài ba mươi tuổi già. Ngoài-già lại nhiều nhà văn-chương, mỹ-thuật đại danh sanh ra trong khi cha mẹ đã ngoài bốn mươi tuổi — Như các ông Bach, Beethoven, Mendelssohn, Goethe, Shakespeare, Raphael, Rembrandt.

Những vị sau này sanh ra trong khi cha mẹ đã ngoài năm mươi tuổi: Không-phu-tử, Cromwell, Bismarck, Gladstone, Franklin, Bacon.

Bác-sĩ ấy lại nghiệm về những kẻ phạm trọng tội trên thế-giới, thì trong 100 người đến chín mươi người sanh ra trong khi cha mẹ đương độ trai trẻ.

NGUYỄN-VĂN-KIỆM sao-lục

« HƯƠNG-ĐẠO ĐOÀN » là gì?

« HƯƠNG-ĐẠO ĐOÀN » là hợp đoàn trẻ ra những chỗ trời đất rộng rãi, chơi những trò vui về mạnh mẽ và thay đổi luân để giúp cho việc giáo dục. Chơi như thế thì cả các thị lẫn tinh thần được tập luyện, được thỏa thuê.

B. T. DỊCH

Vệ sanh thường thức

Cách trị muỗi, ong, lán, nhện v. v. đốt (cẩn)

Các giống ong, muỗi, tuy đốt ít khi có hại, song nhức-nhối ngứa-ngáy khó chịu lắm. Khi nào bị các giống ấy đốt, muốn cho hết đau nhức thì hãy lấy vải băng sạch, tẩm nước đá quí (ammoniaque) mà đắp vào chỗ bị đốt. Nếu bị đốt ở trán, mang tai, hay phần trên gò má thì phải có ý đừng để cho nước đá quí chảy vào mắt, vì nước ấy có thể làm hư mắt.

Ta bị muỗi và ong đốt là thường, nhưng nhện đốt thì ít lắm. Nhện ít đốt mà hễ đốt thì đau vô cùng và nhiều khi hại, vì có nhiều thứ nhện có nọc độc có thể cắn chết được người. Về phương diện này phải trị cho gấp mới được: lấy nước muối thật mặn hay nước pha giấm vào mà rửa nơi vết cho sạch.

Ong đốt thì tuyệt nhiên vô hại, song khi nào cái nọc nó còn ở trong da thì nhức-nhối vô cùng, nhiều khi chỗ bị đốt sưng to lên. Vậy trước hết hãy soát xem thử có cái độc đó không đã. Nếu có thì nặn cái vết (chỗ bị đốt); ra độc rồi thì thấy có máu ướm ướm ở đó. Lúc ấy gờ miệng nút máu ra (nút không đau - máu mình mình nút có gì mà ghê!) cho hết kéo còn máu thì còn đau. Như người bị đốt nơi trán, hay ở má không thể nút máu ra được thì lấy nước lạnh rửa cho thật nhiều. Rồi lấy nước muối tẩm vào chỗ bị đốt.

Bò-cạp (scorpion) đốt lại đau nhức hơn ong một lần nữa, nhưng ít sưng và mau hết đau hơn. Song cũng có nhiều con có nọc độc. Muốn trị chứng ấy cũng lấy nước đá quí mà đắp nơi vết. Khi đã bớt đau, muốn phòng nọc độc thì lấy thuốc dán mắt mà có tánh chất trị độc

Em Phi, con trùng với mấy con kiến

Em Phi nhớ đến lời bà ngoại dặn: « Con Phi à! Con ra ngoài vườn chơi, đừng có giết chết một con gián, một con dế, một con trùng; đó là « mạng sanh linh » của trời đất nghe con! » thì nó không nỡ giết kiến. Bấy giờ làm sao mà cứu con trùng? Lấy cọng cây mà khều mấy con kiến ra chăng? Song em Phi không dám động tới mình con trùng, thấy nó vùng-vẫy mà em Phi đã chống mặt, hướng gì là lấy cây mà đụng tới mình nó. Lấy nước mà tưới con trùng? À phải! em Phi mừng vì kiếm được kế ấy. Song nó suy nghĩ lại: tưới nước thì tắm con trùng; một hai khi, em Phi bị kiến đeo nơi chơn, chạy lại xối nước cho kiến đi, mà kiến không đi lại đeo khít da chơn nữa. Em Phi bối-rối không biết làm sao. Rồi thỉnh-linh nó nhớ lại.... Nó nhớ lại khi nào về nhà bà ngoại, có cha với má với mấy người cậu, thì bà ngoại biểu mấy dì ở bắt gà làm thịt. Bà ngoại biểu làm vậy mà còn cần nhân: « Bày vẽ đây thì hai tao sát sanh. Khổ quá!... Chì ba ơi! chỉ có cắt cổ gà thì đọc kinh « giảng sanh » cho nó đầu thai kiếp khác kéo tội nghiệp... » Em

(pâte antiseptique) mà đắp vào.

Ong vô-vết đốt thì cách trị cũng như ong thường đốt vậy. Tôi có thấy ở nhà quê nhiều người bị đốt mà trị một cách lạ và công hiệu như vậy: họ lấy một miếng vải ướt thật sạch, căng thẳng ra, tẩm thứ dương áo quần vào rồi bịt vào chỗ bị đốt tức thì hết đau nhức liền. Có một điều lạ nữa là họ không có nặn cái vết và cái độc cũng còn ở trong như thường.

Người Nội-Lạc

Phi nhớ mỗi lần cắt cổ gà thì nó xuống bếp coi và học lóm kinh cũng thuộc bộn. Em Phi hỏi dì ba ở: « Dì ba ơi, sao dì đọc kinh giảng sanh chi vậy? — Đọc cho con gà hết tội đầu thai kiếp khác, con à. — Sao mình ăn thịt con gà không có tội sao? — Mấy người nào ở trên thế gian dữ tợn thì chết xuống âm-phủ đầu thai làm gà vịt dặng bị người ta mổ xẻ mà ăn. Mình ăn không có tội mà gà, vịt, bị ăn sẽ được đầu thai làm kiếp khác. » Rồi dì ba ở đọc làm dăm mà cắt cổ gà.... « Thôi, chết kiếp này đầu thai làm kiếp khác, đừng sanh ra gà nữa mà bị cắt cổ... »

Em Phi nhớ vậy mới nghĩ: « À con trùng với mấy con kiến hồi kiếp trước chắc là người ta mà bị dữ tợn quá nên bây giờ sanh ra con trùng, con kiến. Bấy giờ mình giết cho nó chết, nó đầu thai kiếp khác hớ!... » Đoạn nó chấp tay, đọc làm dăm.... « Giảng sanh như định chân ngôn..... bậc như thiết... chứng căn bản.... nhưt sanh tịnh độ đà-la-ni..... nam mô A-di-đà bà dạ, đa tha đa dạ đa diệc dạ-tha... » Em Phi đọc không mấy trùng mà thuộc có nửa bài kinh. Song coi bộ nó tin lắm, tin rằng Diêm-vương sẽ rồi tội cho con trùng với mấy con kiến xong nó mới đưa chun mặt lên rồi hết sức đập chiếc guốc xuống đất để dè nhện con trùng với mấy con kiến ở dưới. Nó nói nhỏ nhỏ, động run: « Thôi.. chết kiếp này đầu thai kiếp khác, sanh ra trùng với kiến!... » Rồi nó rùng mình vì nó vừa gớm, vừa sợ hãi vừa thương hại, rồi nó chạy đi, bỏ một chiếc guốc, dưới đây năm tám, chín, mạng « sanh linh » của trời đất....

Kinh-tê khùng-hoàng

Hàng hóa chi chi cũng đều ế ẩm cũ, vậy mà máy thử hàng sau này lại càng ngày càng bán thêm chạy:

Dầu Khuyết-diệp

Dầu Hồi-thiên

Dầu Ba-cô

và các thứ hàng khác của hiệu:

VIÊN-ĐỀ

Distillateur d'essences végétales — HUẾ

Dãy nói: 87

Dây thép tất VIENDE HUE

CÚ THỦ MÀ COI

AI đã dùng dầu Hồi-Thiên đều công nhận rằng là thứ dầu tốt nhất trong các thứ dầu đặt để phòng bệnh trị bệnh.

Dầu Hồi-Thiên, chế-tạo tại hiệu Khuyết-Diệp là một hiệu dầu đã nổi tiếng mấy năm nay, đã được bà-con hết lòng tán-thành và đã giựt được không biết bao nhiêu là giải-thưởng trong các cuộc đấu-xảo kỹ-nghệ, khoa-học, ở xứ ta và ở bên Pháp.

Mua bán, làm Đại-Lý, gửi thư cho: M. VIÊN-ĐỀ

Distillateur d'essences végétales à HUẾ

Tại hiệu VIÊN-ĐỀ có nhiều món hàng khác, toàn là thứ hàng bán hết sức chạy mà có lời nhiều.

PHƯƠNG-PHÁP-MỚI

DỪNG ĐÈN ĐIỆN

MÀ KHỎI TRẢ TIỀN HƠI

(Xin chú ý, bài dưới đây thì rõ.)

.....

Các tiệm Bazar, tiệm thuốc bắc, tiệm tạp hóa, tiệm café, tiệm hơi tóc vân vân... Muốn dùng đèn điện khỏi trả tiền hơi. Xin hãy làm như vậy: Mua một gói thuốc Hô (Bác-Bửu) giá rẻ 0\$10, với một gói thuốc Xô hiệu Nhân-Mai giá rẻ 0\$15, và một hộp thuốc dán hiệu Con-Rắn, thứ nhỏ giá 0\$12, thứ lớn 0\$20. Mua ba món thuốc này, về bán lại, mỗi tháng lời ít lắm là 5\$00, lấy tiền đó, trả tiền đèn còn dư là khác. Như tiệm cô Nguyễn-thị-Kính, mỗi tháng được Huế-Hồng hơn 50\$00, đủ rõ thuốc này được công-chúng hoan nghênh là thế nào. Ai không tin, đến hỏi cô Nguyễn sẽ rõ. Thuốc này dán đâu cũng bán chạy lung lắm, bất kỳ tiệm gì, hễ treo bán thì có người mua liền; vì thuốc được nổi danh đã lâu rồi. Diếp rất tốt và có lợi, các nhà buôn, xin đừng bỏ qua rất ưong. Hết hồng rất nhiều xin đến nơi: Nguyễn-văn-Páo boîte postale N° 63 Saigon.

Bản hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÔ-CHIẾU CÔ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Calinat, 44

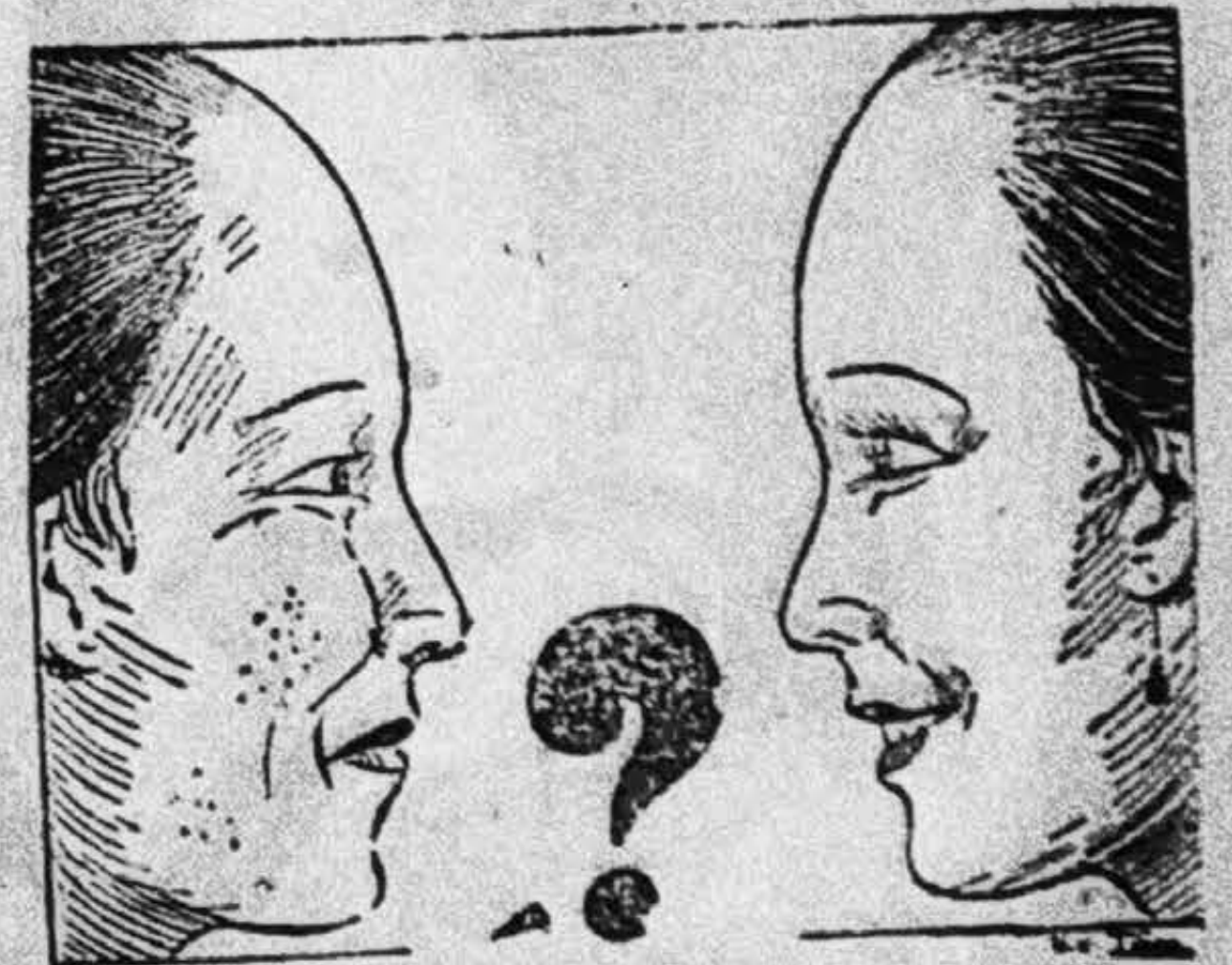
SAIGON

TIẾNG TÂY VÀ QUẢNG-ĐÔNG.

Ce qu'il faut retenir pour parler et écrire correctement le français giá 0\$50. Tôi học nói tiếng Tây 1 mình, tác-giả Trần-văn-Mân, cựu giáo-sư trường Henri-Ilvière, giá 0\$80. Hoa-ngữ chỉ nam, dạy học tiếng Quảng-dông rất rành, có chữ Hán, chữ Tây, chữ quốc-ngữ, giá 1.00. Tôi học nói tiếng Quảng-dông 1 mình, bộ 2 cuốn 1.00. Quảng-an tân-biên 1.50. Ở xa thêm tiền cước 0.30.

TIN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38-39, Sabourain, Saigon



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có rỗ, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viên-Mỹ-Nhon « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viên-Mỹ-Nhon Kéva

0, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 755

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.